

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 48

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 02/07/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=PxJJutFCJ70>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học về Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận, bài thứ 48. Việc đầu tiên là Thiện Trang củng cố lại phần kiến thức chúng ta đã học, chúng ta học nền tảng trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya và một số phần Kinh luận khác, đồng thời chúng ta học về tạng Vi Diệu Pháp, và tinh hoa Vi Diệu Pháp thuộc Nam truyền, học thêm tinh hoa của Luận Câu Xá (chúng ta mới học một phần thôi).

Hôm nay, đầu tiên chúng ta sẽ giới thiệu một câu chuyện, câu chuyện này cũng quan trọng, nằm trong kiến thức của Vi Diệu Pháp. Đó là nếu mình biết dùng tâm [để] tu tập, thì dù việc làm không lớn, không dùng thân thể nhiều, nhưng phước báu hoặc công đức rất lớn. Quý vị coi trong Tích Truyện Pháp Cú, có câu chuyện thứ hai gọi là **‘Khóc Đòi Những Chuyện Ở Trên Trời’**.

Lúc đó, có một ông Bà-la-môn, ông này thì khá là keo kiệt, cho nên ông không cho ai vật gì hết. Ông có một đứa con trai duy nhất hết sức cưng quý. Ông cưng [người] con trai [này] dữ lắm, ông muốn cho đứa con đó đồ trang sức. [Nhưng] ông biết là đem cho thợ bạc trạm trổ thì

phải trả tiền công, ông sợ tốn tiền công [nên] tự tay [mình] đập miếng vàng, gò thành một đôi bông hoa tai sáng bóng để đeo cho con. Vì ông không muốn cho ai tiền gì hết.

Năm con trai của ông 16 tuổi thì bị bệnh vàng da, bà mẹ thấy vậy [nên] rất sốt ruột, hối đi mời thầy thuốc về chữa bệnh, nhưng ông thì không muốn vì sợ tốn tiền. Thương con, nhưng lại sợ tốn tiền. Cho nên ông mới tìm cách đi tới coi các thầy thuốc chữa bệnh ra sao, cách chữa thế nào, ông học các cách đó. Thế là ông về, tự đi kiếm lá cây, vỏ cây rừng, rồi tự chế ra thuốc như là thầy thuốc chuyên nghiệp để cho con uống.

Quý vị thấy không? Keo [kiệt] đến mức đó, ông cố gắng học bằng mọi cách [để không phải mất tiền]. Giống như ở thế gian mình muốn đỡ tốn tiền thì mình cố gắng mình học hết để mình tự làm. Nhưng bệnh của con ông thì càng ngày càng tệ, cuối cùng thì hết phương cứu chữa. Lúc đó, ông thấy áp lực quá, cuối cùng cũng phải đi mời thầy thuốc đến. Lúc vị thầy thuốc tới thì thấy người này bệnh nặng quá rồi, cho nên là hết cách. Ông [thầy thuốc] đó tìm cách tránh luôn, bảo là ông bận quá, rồi ông đi. Như vậy là hết cách.

Lúc đó, tuy rằng đứa con mình sắp chết rồi, mà ông còn sợ những người đến thăm con ông dòm ngó của [cái] trong nhà, nên ông đem đứa con ra khỏi nhà, bỏ cho nằm ở ngoài thềm. Ai có tới thăm thì thăm ở ngoài ấy, khỏi phải vô nhà nhòm ngó tài sản. Quý vị thấy thời đức Phật mà có người keo cỡ đó.

Sáng hôm đó, đức Phật quán sát thử coi ai có lập nguyện với chư Phật trong đời trước hay là những người có căn lành tròn đầy có thể đi xuất gia học đạo v.v... đáng độ thì Ngài sẽ độ. Bữa đó, Ngài quán sát bằng Thiên nhãn thấy ông Trưởng giả và đứa con như vậy, nên Ngài mới tới nhà ông đó. Tới đó thì thấy đứa con lúc đó bệnh [nặng] lắm rồi, nó nằm đó, quay mặt vào nhà, cũng không thấy được Phật. Cho nên, Phật mới phóng hào quang để cho nó quay lại nhìn đức Phật. Nó rất quý mến Phật, nhưng lúc đó đã hết sức, rất đuối rồi, nên cũng không chấp tay nổi, nhúc nhích tay cũng không nhúc nhích được nữa. Nó nói: “Vì cha con quá ngu xuẩn mà không đem được ân đức gì đến cho Phật, con cũng [không]

nghe pháp được, giờ đây tay con cũng không nhúc nhích được rồi, con cũng chẳng làm gì được nữa, cho nên con cũng chỉ đặt lòng tin vào đức Phật thôi!” Đức Phật nói: “Vậy là đủ rồi!” Ngài nói xong thì từ từ Ngài đi.

Đức Phật biết mà, lựa lúc nào đi thì Ngài đi thôi. Cho nên Ngài đi xa một đoạn khuất tầm mắt, thì con trai của ông Trưởng giả đó tắc thở, chết. Quý vị biết đưa con đó sanh về đâu không ạ? Do có lòng tin như vậy, nên nó sanh lên trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi). Quý vị thấy, chỉ một việc làm rất nhỏ thôi, là [đặt] lòng tin với Phật trước khi mạng chung, thì cũng đủ phước báu để sanh lên cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi).

Lúc đó ông Bà-la-môn mới đem đưa con trai ra bãi thiêu rồi đứng khóc. Lúc đó người con trai sanh lên trời Đao Lợi rồi, thấy [mình] có phước báu này kia, nên mới quán sát thử coi tại sao mình được như vậy. Biết tình trạng như vậy nên đưa con muốn quay trở lại giúp cha của mình, để cha mình cải sửa bớt tính đó đi, chứ keo kiệt quá.

Đưa con mới quay trở lại bãi thiêu đó, biến ra [vị chư Thiên] để hỏi. Ông Bà-la-môn đó thấy người có tướng tá đẹp như vậy nên cũng hỏi xem thế nào. Nói chung, qua một đoạn đối thoại thì đưa con chỉ cho ổng để ổng khỏi đau khổ nữa. Vị đó kêu đi tìm bánh xe bằng mặt trời, mặt trăng. Ông này kêu [cái] gì ổng cũng cho được, nhưng cái đó thì không cho được. Vị đó mới nói là người chết thì không thể nào tìm lại được, con ông đã chết rồi thì ông không thể tìm lại được, khó hơn là tìm bánh xe làm bằng mặt trời, mặt trăng vậy đó. Thế là ổng hiểu ra, rồi ổng hỏi ai vậy? [Vị đó] nói: “Tôi chính là con của ông đây. Lúc trước ông như vậy, như vậy đó... Giờ tôi được sanh lên trời Tam Thập Tam rồi, do có niềm tin đó. Rất tốt! Vì vậy, ông hãy về làm phước đi, tới nghe đức Phật thuyết pháp đi”.

[Vị đó] mới truyền cho ổng lãnh thọ Năm giới và quy y Tam Bảo, tự quy y và giữ Năm giới. Sau đó ổng về nhà, kể lại chuyện cho bà vợ, nói với vợ là hãy chuẩn bị, tôi sẽ đi thỉnh Sa-môn Cồ Đàm đến nhà để cúng dường. Hôm sau, đức Phật nhận lời và đến nhà ổng nhận cúng dường. Lúc đó đức Phật thuyết bài pháp kể lại về câu chuyện đó. ổng nói là: “Có

phải là ngoài con của ông ra, còn có người nhờ có niềm tin đối với Phật mà được sanh lên cõi Trời hay không? Đức Phật nói là: “Chẳng phải có một, hai hay ba trăm người, mà có vô số người đặt niềm tin nơi Ta, mà được sanh lên làm chư Thiên (tức là sanh lên trời)”. Và sau đó đức Phật mới bảo vị chư Thiên đó hiện ra cùng với tòa lâu đài cho mọi người thấy. Mọi người thấy rất hoan hỉ. Đức Phật mới nói bài kệ:

“Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ ý tạo
Nếu với ý thanh tịnh
Nói lên hay hành động
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình ...”

Bài kệ này rất nổi tiếng, nói về tầm quan trọng của ý. Chúng ta học trong bộ Vi Diệu Pháp, bộ A Tỳ Đàm này, thì thấy ý rất quan trọng. Quý vị thấy là tại sao trong bài pháp đó ghi là 84.000 người được Pháp nhãn thanh tịnh, chứng quả Dự lưu. Trong đó ông Bà-la-môn keo kiệt thì cũng đắc quả Dự lưu và con của ông (người được sanh làm chư Thiên) cũng đắc quả Dự lưu. Quý vị thấy có tuyệt vời không? Cho nên nếu mình không học, mình cứ nghĩ là tu hành rất khó khăn, thế này thế kia... Nhưng thật ra, nếu mình học, mình biết rồi thì mình đổi tâm, đổi ý, thì thành tựu của mình lớn lắm, dù là việc làm nhỏ. Cho nên chúng ta hãy cố gắng học.

Hôm nay, chúng ta vào phần nền tảng, đó là:

**Hai Pháp Khiến Cho Người Sinh Vào Nhà Bần Tiện Và Hai
Pháp Khiến Cho Người Sinh Vào Nhà Hào Tộc**

(Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có hai pháp khiến cho người sinh vào nhà bần tiện. Hai pháp gì? Bất hiếu cha mẹ, các bậc sư trưởng; cũng không thừa sự người hơn mình. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người sinh vào nhà bần tiện.

Quý vị thấy có những người sinh vào nhà bần tiện, ví dụ như đời này chúng ta sinh vào nhà bần tiện, là do hai pháp: Thứ nhất là bất hiếu với cha mẹ và các bậc Sư trưởng, những người hơn mình. Thứ hai là không thừa sự, tức là [không] vâng theo, làm theo, phục tùng những người hơn mình. Đó là tâm đồ kỵ. Rồi đối với cha mẹ không tốt, đối với bậc thầy hoặc người lớn không tốt, thì sẽ bị sinh vào nhà bần tiện. Còn ngược lại là:

Tỳ-kheo nên biết, lại có hai pháp, sẽ khiến người sinh vào nhà hào tộc. Hai pháp gì? Cung kính cha mẹ, anh em, dòng họ, đem những gì có được của nhà mình ra bố thí. Nay Tỳ-kheo, có hai pháp này, sẽ sinh vào nhà hào tộc.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này”.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Tức là hai pháp để được sinh vào nhà hào tộc là: cung kính cha mẹ, anh em, dòng họ và đem những gì có được của nhà mình ra bố thí. Mình phải có tâm như thế, không phải một hồi rồi mình làm tùm lum, như thế là không được. Đây là pháp nhân gian đơn giản.

(Kinh Số 7 – Phẩm Khuyến Thỉnh Thứ 19 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị thấy trong Kinh A Hàm hay Kinh Niyaya có rất nhiều pháp căn bản, điển hình là pháp căn bản vừa rồi. Bữa nay biết rồi nha! Đừng đổ lỗi cho ai, nhiều khi mình nghèo, mình thế này thế kia rồi cứ đổ lỗi, thật ra là do mình làm từ đời trước.

5 Nghề Người Cư Sĩ Không Nên Làm

(Kinh Tăng Chi Bộ)

- Có năm nghề buôn bán này, này các Tỷ-kheo, một nam Cư sĩ không nên làm. Thế nào là năm?

(1) Buôn bán đao kiếm, (2) buôn bán người, (3) buôn bán thịt, (4) buôn bán rượu, (5) buôn bán thuốc độc.

Có năm nghề buôn bán này, này các Tỷ-kheo, một nam Cư sĩ không nên làm.

((5.177) Người Buôn Bán: Vanijja – Chương 5 Pháp – Kinh Tăng Chi Bộ).

Quý vị thấy rõ đây là 5 nghề mà người Cư sĩ không nên làm: Thứ nhất là buôn bán đao kiếm, tức là buôn bán vũ khí, đao kiếm là không nên. Hai là buôn bán người, thời xưa cũng có mà thời nay cũng có. Ba là buôn bán thịt. Thứ tư là buôn bán rượu. Hôm bữa có người hỏi có buôn bán rượu được không? Thiện Trang nói là không nên, ở đây đức Phật nói như vậy. Rượu này, thời xưa là rượu nặng, bây giờ có rượu nhẹ hơn, nhưng dù có rượu nhẹ hơn thì chúng ta cũng nên suy xét lại, có thể là nhẹ nghiệp hơn thôi. Năm là buôn bán thuốc độc. Năm nghề này thì không nên làm và đó cũng thuộc về Chánh mạng.

Cho nên quý vị thấy trong Ngũ giới có không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm v.v... Chúng ta thấy có năm điều này. Mặc dù đức Phật nói là không nên làm, không nên thôi, chứ không phải là bắt buộc. Đức Phật không bắt buộc, nhưng tốt nhất là đừng nên làm, vì tạo nghiệp không tốt. Quý vị thấy không? Đức Phật dạy rất rõ ràng, chi tiết.

Và có người nói muốn buôn bán thành công, buôn bán muốn giàu có thì làm sao? Đức Phật dạy luôn, mời quý vị xem bài kinh dạy buôn bán làm sao để giàu.

Vì Sao Có Người Buôn Bán Thành Công, Có Người Buôn Bán Thất Bại...?

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Tôi nghe như vậy: Một thời, Thế Tôn trú ở Xá Vệ, tại Kỳ Viên, trong vườn ông Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất đến bạch Thế Tôn:

— Bạch Thế Tôn, vì nhân gì, duyên gì, trong thế gian này có hạng người buôn bán thất bại, có hạng người buôn bán thành công vừa đúng mức, có hạng người buôn bán thành công hơn mức, và có hạng người buôn bán thành công vượt mức?

Quý vị thấy chưa? Đây là một vấn đề [mà] rất nhiều người quan tâm, bởi vì ở thế gian rất nhiều người muốn buôn bán [thành công]. Đây là ngài Xá Lợi Phất hỏi đức Phật, có bốn hạng người: Một hạng người buôn bán thất bại; một hạng người buôn bán thành công vừa đúng mức, vừa đủ duy trì sự sống thôi. Còn có người buôn bán thành công hơn mức mình dự định, lại có người buôn bán thành công vượt mức luôn, rất là rực rỡ. Vậy nguyên nhân là gì? Do nhân gì, duyên gì? Quý vị thấy hay không? Trong kinh, đức Phật nói hết, dạy hết, tại sao không học? Quý vị học Đệ Tử Quy thì đâu có đâu. Đảm bảo ở đây có, [mà còn] hay hơn.

Thế Tôn trả lời:

— Nay Xá Lợi Phất, có bốn hạng người được thấy trong đời.

1. Ở đây, có người đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn, nói: “Bạch Tôn giả, con xin dâng cúng vật thực cho Tôn giả, xin Tôn giả từ bi thọ nhận”. Nhưng người ấy không thực hiện việc cúng dường như đã nói.

Sau khi mệnh chung, người ấy sanh vào loài người, dù thực hành nghề buôn bán nào, mọi việc đều thất bại, không thành công.

Hạng người thứ nhất, mình nói đơn giản là hứa mà không làm, tức là hứa thì hứa ghê lắm. Ở đây là cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, là cúng dường cho người xuất gia. Nhưng thời đức Phật, người xuất gia có cả ngoại đạo nữa. Quý vị thấy tuy là như vậy, [nhưng] chúng ta có thể mở rộng ra là không chỉ cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn đâu. Nói chung là hứa mà không làm, mình hứa cho ai cái gì đó, mình hứa tặng ai cái gì

đó v.v... cuối cùng mình không làm, thì đời sau mình buôn bán sẽ thất bại. Kiểu vậy đó! Cho nên tại sao lại như vậy, đức Phật nói rất rõ ràng. Đó là hạng người thứ nhất. Quý vị nhớ nha! Đây là nói trước rồi, mà không thực hiện như đã nói.

2. Lại nữa, có người đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn, nói: “Con xin dâng cúng vật thực như vậy...”, và có dâng cúng, nhưng không đúng như đã hứa, hoặc ít hơn lời đã nói.

Người ấy sau khi mệnh chung, sanh vào loài người, dù thực hành nghề buôn bán nào, chỉ thành công vừa đúng mức, không hơn không kém.

Quý vị thấy không? Vấn đề là họ cũng có làm, nhưng họ làm không đúng như đã hứa, tức là mình làm ít hơn. Giống như quý vị cho người xuất gia nào đó thứ gì đó, hứa cho cha mẹ 5 triệu [chẳng hạn], nhưng cuối cùng cho có 4 triệu thôi. [Cho] ít hơn [như] lời đã hứa thì không được nhiều, cũng thành công nhưng thành công vừa đúng mức thôi. Cũng có đó, chứ không phải không có thành công.

3. Lại nữa, có người đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn, nói: “Con xin dâng cúng vật thực như vậy...”, và thật sự dâng cúng đúng như đã hứa.

Người ấy sau khi mệnh chung, sanh vào loài người, dù thực hành nghề buôn bán nào, sẽ thành công đúng mức như ý muốn.

Quý vị thấy không ạ? Tại sao nhiều người không đúng như ý muốn, [hạng người thứ 2] là mới đúng mức thôi, còn [hạng người thứ 3] này là thành công đúng như ý muốn, tức là thành công hơn nhiều đấy. Quý vị nhớ là mình hứa rồi thì mình làm đúng như vậy. Nhiều người hay thích hứa hẹn lắm, hứa hẹn lung tung rồi không làm, thì tương lai làm ăn thất bại. Nhớ là hứa hẹn với người khác [thì phải làm]. Đây là nói Sa-môn hay Bà-la-môn, nhưng mình phải hiểu là cũng đối với người khác nữa. Tại hồi xưa ở Ấn độ không có cho ai, ít có cho người ngoài, đây mình phải hiểu là như vậy.

Rồi còn muốn thành công rực rỡ thì là hạng người thứ 4.

4. Lại nữa, có người đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn, nói: “Con xin dâng cúng vật thực như vậy...”, và dâng cúng vật thực nhiều hơn, tốt hơn điều đã hứa. Người ấy sau khi mệnh chung, sanh vào loài người, dù thực hành nghề buôn bán nào, sẽ thành công vượt mức, hơn cả điều mong đợi.

— Nay Xá Lợi Phất, đây là bốn hạng người được thấy trong đời.

(Kinh Buôn Bán (Vaṇijja Sutta) - Tăng Chi Bộ Kinh – Chương Bốn Pháp – Kinh số 79).

Quý vị thấy, nếu mình hứa với người ta như vậy, mà sau này mình cho hơn cả điều đã hứa, thì sau này thành công vượt mức mong đợi. Buôn bán hay làm gì cũng thành công, cho nên ai làm nghề kinh doanh thì nhớ nha, thà đừng hứa, hứa rồi thì phải làm. Hứa mà không làm là buôn bán thất bại. Nếu hứa mà làm đúng vậy, thì thành công vừa đúng như mong đợi. Còn nếu muốn vượt [ngoài] mong đợi, là hứa một [nhưng] cho phải hơn cả một. Còn nếu mà hứa rồi mà cho ít, thì thành công vừa mức thôi. [Như vậy] có 4 mức. Quý vị thấy hay không ạ? Thật ra những vấn đề này trong kinh đều nói cả. Những nền tảng này quý vị học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên làm gì có, chỉ có đức Phật mới có đầy đủ trí tuệ chia sẻ như vậy.

Như vậy, hôm nay chúng ta biết luôn nội dung cung cấp cho người kinh doanh. Đó là phần kiến thức thế gian, bây giờ chúng ta vào phần kiến thức xuất thế gian.

Cần Hiểu Rõ Chính Xác Về Nghiệp Và Tái Sinh

(Theo Kinh Trung Bộ)

Bài kinh này rất dài, cho nên Thiện Trang chỉ cắt một đoạn thôi, nhưng đoạn này vẫn còn dài, quý vị cố gắng theo dõi.

- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời; bạch Thiện Thệ nay đã đến thời, Thế Tôn hãy phân tích đại phân biệt về nghiệp! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. (Tức là lúc đó ngài A Nan bạch như vậy. Đoạn trước Thiện Trang không cần nêu).

- Vậy này Ānanda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Nay Ānanda, **có bốn loại người này có mặt ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này Ānanda** (ngài A Nan), **có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi** (nói hai chiều), **nói lời ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục.** (Như vậy người làm bất thiện nghiệp thì ở đây nói sanh vào ác thú và đọa xứ Địa ngục (đường ác đó)).

Nhưng ở đây, này Ānanda, có người sát sanh... có tà kiến (giống như ở trên); **sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.**

Có nghĩa là tuy là hai người làm nghiệp bất thiện, nhưng một người thì sanh vào Địa ngục, đọa đường ác, còn một người thì lại sinh vào cõi lành (cõi Trời, cõi Người). Cho nên cùng làm việc như vậy nhưng khác nhau đó. Cho nên đức Phật nói không phải chắc chắn 100% tất cả những người làm việc ác đều bị đọa, đó là vấn đề. Còn những người ngoại đạo thì người ta sẽ nói là làm việc ác sẽ đọa hết. Cho nên ở đây tại sao lại như vậy, thì bài kinh này sẽ giải thích vấn đề đó.

Đó là hai hạng người rồi. Hạng người thứ 3:

Ở đây, này Ānanda, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu (nói chung là giống như trên, chỉ bỏ chữ từ thành từ bỏ, tức là tu hành Thập thiện) **từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng**

chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này (điều này đương nhiên chúng ta hay nghe, quen rồi).

Nhưng ở đây, này Ānanda, có người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục.

Thấy chưa? Không phải là làm thiện rồi có Chánh kiến hoàn toàn như vậy (Chánh kiến này là Chánh kiến thế gian) mà được lên cõi ngon đâu, mà vẫn đọa đó. Vậy vấn đề nằm ở đâu?

Ở đây, này Ānanda, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ Chánh tác ý, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, nhờ Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, vị ấy thấy có người ở đây sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Vị ấy nói như sau: "Thật sự có những ác nghiệp, có quả báo ác hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây sát sanh... có tà kiến (tức là làm các việc ác như vậy cuối cùng đọa vào các đường ác); sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả mọi người sát sanh... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục" (nói chung sau khi chết họ đều sanh vào đọa xứ Địa ngục, như vậy họ cho là biết chân chánh). **Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí. Như vậy, điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng".**

Thật ra họ nghĩ như vậy, nhưng thực tế không phải như vậy. Quý vị hiểu không? Đoạn này nói lại những lời của người tu ngoại đạo, người ta nhập định, có Thiên nhãn nên họ thấy có người làm thiện, làm lành theo Thập thiện, khi chết thì sẽ sanh vào cõi thiện (cõi Trời, cõi Người), và họ thấy những người ác thì chết xong sanh vào đường ác, [nên] họ

nói như vậy. Điều đó thì đức Phật nói là không đúng. Như vậy là không đúng nha! Tức là những người đó là tà, tại vì không hẳn đúng như vậy, tại vì không đúng hết cho [tất cả] trường hợp. Đức Phật đưa ra 4 trường hợp, còn họ chỉ đưa ra được 2 trường hợp thôi.

Ở đây, này Ānanda, có Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm... vị ấy thấy có người ở đây sát sanh... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Vị ấy nói như sau: "Thật sự không có những ác nghiệp, không có quả báo ác hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây sát sanh... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả mọi người sát sanh... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí. Như vậy, điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chân thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Ở đây cũng tương tự như vậy, tức là có những người Bà-la-môn, do họ nhập định, họ thấy như vậy. Họ thấy những người sát sanh... rồi cuối cùng sanh vào cõi Trời, cõi Người, thì họ cho là ai sát sanh cũng lên được, họ cho là như vậy. Cho nên họ cũng tà luôn, đoạn này chỉ lặp lại thôi.

Ở đây, này Ānanda, có Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm... vị ấy thấy có người ở đây từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Vị ấy nói như sau: "Thật sự có những thiện nghiệp, có quả báo thiện hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả mọi người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí. Như vậy, điều này vị ấy tự mình

biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Rồi lại có những Bà-la-môn hay Sa-môn, họ nhập định thấy những người từ bỏ sát sanh, có Chánh kiến rồi sanh vào cõi lành, thì họ lại cho tất cả đều như vậy. Đức Phật nói điều này cũng không đúng.

Ở đây, này Ānanda, có Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm... vị ấy thấy có người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Vị ấy nói như sau: "Thật sự không có những thiện nghiệp, không có quả báo thiện hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục". Vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả mọi người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chân chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí. Như vậy, điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chân thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Trường hợp thứ tư là những người Sa-môn, Bà-la-môn nhập định, họ thấy những người có Chánh kiến, làm tốt, nhưng cuối cùng chết đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ. Họ thấy như vậy nên họ cho là không có quả báo thiện nghiệp, thiện hạnh, cho nên họ cũng tà luôn. Ở đây chúng ta chỉ cần lướt qua đoạn đó. Chúng ta chỉ cần nghe đoạn này.

Ở đây, này Ānanda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Chắc chắn có ác nghiệp, có quả báo ác nghiệp". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Vị ấy nói như sau: "Tôi đã thấy ở đây có người sát sanh... có tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục". Như vậy, Ta cũng chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả những ai sát sanh... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục", như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Có nghĩa là không hẳn tất cả những người sát sanh, trộm cắp, tà dâm cho đến tà kiến, sau khi chết đều đọa hết. Đức Phật không công nhận điều đó. Tức là có quả báo của ác nghiệp, có nghiệp, và thông thường những người tạo nghiệp như vậy, chết thì sẽ đọa, nhưng không phải chắc chắn như vậy. Đức Phật nói như vậy thôi. Ở đây, người ta cũng tuyên bố y chang như vậy. Quý vị có thể coi kỹ.

Và nếu vị ấy nói như sau: "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chân chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy. Vì có sao? Khác như vậy, này Ānanda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ānanda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Chắc chắn không có ác nghiệp, không có quả báo ác hạnh". Như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và vị ấy nói như sau: "Tôi đã thấy ở đây có người sát sanh... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả những ai sát sanh... có tà kiến, tất cả sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau: "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy. Vì có sao? Khác như vậy, này Ānanda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ānanda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Chắc chắn có thiện nghiệp, có quả báo thiện hạnh". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Và vị ấy nói như sau: "Tôi đã thấy ở đây có người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Như vậy, Ta cũng chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả những ai từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, tất cả sau khi thân hoại mạng chung; họ đều sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau: "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chân chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí"; như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy. Vì có sao? Khác như vậy, này Ānanda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ānanda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Chắc chắn không có thiện nghiệp, không có quả báo thiện hạnh ". Như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và vị ấy nói như sau: "Tôi đã thấy ở đây có người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người

ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau: "Chắc chắn những ai từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, tất cả sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục"; như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau: "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chân chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí"; như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố: "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy. Vì có sao? Khác như vậy, này Ānanda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Tóm lại ở đoạn này là đức Phật giải thích tại sao như vậy. Đoạn Bà-la-môn, bốn đoạn đó Thiện Trang xin lược qua. Bây giờ chúng ta chỉ học đoạn cuối cùng thôi, [là] nguyên nhân. Đoạn này là quan trọng cho chúng ta.

Ở đây, này Ānanda, **người nào sát sanh...** (trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lười dối chiều, cho đến) **có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục** (bình thường là như vậy). **Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm lúc trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Và ai ở đây sát sanh... có tà kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.**

Chúng ta nhớ đoạn này giùm là được. Đoạn này quan trọng, nhưng hơi dài chút, nhiều người đọc sẽ không hiểu. Thực ra đơn giản thôi, đức Phật nói người có thể sát sanh, trộm cắp, tà dâm gì đó, tới 10 điều ác. Sau

khi thân hoại mạng chung, họ đọa vào ác thú (tức là đường ác), đọa Địa ngục là bình thường. Nhưng cũng tùy trường hợp, họ đọa là do một ác nghiệp tạo cảm giác thọ khổ làm vào lúc trước nào đó, hoặc một ác nghiệp làm cảm giác thọ khổ khi làm về sau, hoặc trong lúc mạng chung họ khởi lên một Tà kiến nào đó, rồi họ chấp giữ thì họ sẽ đọa vào đường ác.

Cho nên, ở đây có bốn nguyên nhân đọa vào đường ác: Một là thường xuyên làm điều ác. Hai là làm một điều ác ở đâu đâu đó, rồi tới lúc đó nó khởi. [Ba là] làm việc ác lúc trước hoặc lúc sau thì nó khởi. Trường hợp thứ tư là đến lúc lâm chung tự nhiên nó khởi lên Tà kiến, rồi chấp giữ Tà kiến đó là đọa.

Ở đây, này Ānanda, người nào sát sanh...có tà kiến (tức là họ làm việc xấu); sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm lúc trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một Chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Cho nên quý vị thấy làm việc [xấu] này, đức Phật nói lãnh thọ quả báo khởi lên ngay hiện tại hoặc trong một đời khác, chứ không phải lúc nào cũng xảy ra [liền]. Như vậy, tuy làm gì thì làm, nhưng nếu như đến lúc chết, do việc thiện mình làm lúc nào đó, đời này hay đời trước, lúc nào nó khởi lên thì là ngon, thoát [khỏi] đường ác. Hoặc lúc đó Chánh kiến khởi lên, mình chấp giữ lấy việc đó, thì mình cũng lên đường lành.

Cho nên mình tu phải ráng làm sao để tâm mình trụ trong những điều đó. Thường nghiệp là quan trọng, rồi nghiệp mình suy nghĩ làm sao, phải suy nghĩ tốt mới được. Nói chung Thiện Trang cũng đã nói nhiều rồi. Tương tự như vậy, ở đây hạng người tiếp theo, người ta làm việc thiện không [thôi], rồi khi chết thì họ sanh lên cõi thiện. Thực ra là cũng do những nguyên nhân: Ví dụ như đó là thường nghiệp rồi, hoặc do một nghiệp thiện đưa đến cảm giác lạc thọ cho họ. Việc thiện đó làm ở lúc trước hoặc việc thiện đó làm về sau này, hoặc là lúc mệnh chung họ sắp chết, họ chấp chặt

một Chánh kiến là được. Còn ngược lại [thì là] những điều kia. Cuối cùng chúng ta hiểu được ý đó là được rồi, tại vì lời văn quá dài.

Và ai ở đây sát sanh... có tà kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.

Ở đây, này Ānanda, người nào từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm từ trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một Chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Và ai ở đây từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại, hay trong một đời khác.

Ở đây, này Ānanda, người nào từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm từ trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác

Ở đây, này Ānanda, người nào từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm từ trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một Chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Và ai ở đây từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại, hay trong một đời khác.

Ở đây, này Ānanda, người nào từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm từ trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. Và ai ở đây từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.

Như vậy, này Ānanda, có nghiệp vô hữu^[1] tợ vô hữu,^[2] có nghiệp vô hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ vô hữu.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nói chung mấy ngôn ngữ này, ngài Minh Châu để cho khó khăn quá. Thực ra chúng ta hiểu chính là những điều ở trên đó, có nghiệp rồi nhưng không có kết quả, gọi là nghiệp vô hữu. Tợ vô hữu là có nghiệp như vậy nhưng là tương tợ thôi, chứ nó không trở. Rồi có nghiệp vô hữu, tợ hữu tức là không có kết quả, nhưng nó dường như có kết quả. Rồi có nghiệp hữu tợ hữu, tức là nghiệp thì có, nhưng nó tương tợ có như vậy. Ví dụ người đó làm thiện, thật ra không phải có kết quả thiện đó, mà do thiện nào đó hiện lên [khi chết] cho họ, nên đưa họ vào đường lành. Có nghiệp tợ vô hữu tức là nghiệp này thì thiện rồi, nhưng đến lúc cuối quả trở không phải trở thiện, tại vì họ khởi lên Tà kiến gì đó, cho nên gọi là tợ vô hữu.

***(136. Đại Kinh Nghiệp Phân Biệt
(Mahākammavibhaṅgasutta) – Kinh Trung Bộ).***

Quý vị thấy Kinh Trung Bộ có tất cả 152 bộ kinh, thì quý vị coi. Ở đây Thiện Trang nhắc lại. Chúng ta khẳng định [một] điều là phải cẩn thận trong ý nghiệp. Tại vì đến lúc lâm chung mà khởi lên nghiệp xấu là cho dù làm thiện cả đời cũng [bị] đọa. Cho nên ráng làm sao đừng nghĩ

đến việc xấu, nhưng thông thường, Thường cận Y duyên quan trọng. Cho nên bây giờ hãy lo mà tu tập để Thường cận Y duyên của mình tốt. Tâm phải tốt, tâm phải nghĩ điều thiện.

Chứ những người mà suốt ngày toàn nghĩ điều tiêu cực, toàn là suy nghĩ không tốt về người khác v.v... thì coi chừng nha, khả năng đọa rất cao. Bị lụy tiêu cực đối với mình, đối với người khác, nghĩ lung tung lang tang thì khả năng đọa rất cao. Cho nên là hãy cố gắng, phải giữ tâm thanh tịnh. Quý vị tu Thiền định, tu Thiền chỉ thì tâm thanh tịnh nhiều, tự nhiên không nghĩ là tốt rồi.

Bây giờ chúng ta vào phần Thiền chỉ. Ở đây chúng ta có 40 đề mục tu Thiền chỉ. Thiện Trang xin nhắc lại, đây là theo Luận Thanh Tịnh Đạo của ngài Phật Âm.

Chúng ta đã học mười đề mục Biến xứ rồi: Đất, Nước, Gió, Lửa, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Hư không Giới hạn, Ánh sáng. Rồi mười đề mục Bất mỹ thì Thiện Trang chưa chia sẻ. Tùy niệm thì hình như đã đến Tùy niệm Thiên, còn Tùy niệm tử, Tùy niệm tịch tĩnh, Niệm [thân] thể trước thì chưa [giảng]. [Đề mục] Hơi thở cũng đã giảng rồi. Trong đề mục Phạm trú thì [đề mục] Từ chúng ta đã chia sẻ rồi, còn [đề mục] Bi, Hỷ, Xả thì chưa. Và còn [các đề mục] như Không vô Biên xứ, Thức vô Biên xứ, Vô sở Hữu xứ; Phi tướng Phi phi Tướng xứ thì chưa [giảng]; Tướng nhòm Góm thức ăn và Phân biệt Bốn nguyên tố cũng chưa [giảng].

Ở đây Thiện Trang muốn chia sẻ lại cho quý vị một chút, có nhiều người tu, học nhiều quá nhưng không nhớ. Thực ra quý vị nhớ học nhiều để mình thực hành, mà thực hành thì mình kiểm tra lại những gì thực hành có giống như trong đó không. Mình thực hành thì muôn hình vạn trạng, không giống nhau, nhưng dấu hiệu quan trọng nhất khi mình tu mà tâm mình an lạc, tâm mình định tĩnh, tâm mình không lo sợ, thì đó là quý vị tu đúng. Còn quý vị tu mà một hồi mà lạc qua thế nào đó là quý vị phải coi lại. Quý vị phải coi lại ở chỗ là quý vị đừng có dụng tâm sai, tâm mình không có chánh thì sẽ sai.

Ví dụ chúng ta dùng các bóng đèn để tu Biến xứ màu. Thời gian đầu thì quý vị có thể thấy Tợ tướng, Trì tướng được, nhưng dùng màu này một thời gian, thấy màu đó thì tương ưng, đó là chúng ta thấy nhiều hình tướng, có thể là hình tròn, nhiều vòng tròn v.v... đủ mọi kiểu. Hoặc cách nào đó là có Tợ tướng, Trì tướng.

Tuy nhiên, có một số người thực hành lúc đầu thì có, sau này không có nữa, thì vấn đề làm sao? Không xuất hiện Trì tướng, Tợ tướng, tức là giống như mình sẽ thấy xuất hiện toàn bộ là khối màu nào đó. Ví dụ mình tu màu vàng thì thấy toàn bộ khối vàng, nhưng bây giờ mình không thấy khối đó. Mình ngồi hoài, nhìn bóng đèn miết cũng vậy, mà hồi trước mình tu vô rồi, có trường hợp [như vậy] xảy ra.

Đó là mình tu lâu rồi, mình không cần bóng đèn đó nữa. Quý vị chỉ cần nghĩ nhớ đến cái bóng đèn thôi, quý vị tưởng đó là được rồi. Tại vì quý vị nhìn bóng đèn sơ sơ thôi để định tâm, rồi một lát sau chỉ cần quý vị nhắm mắt lại, nhiếp tâm là vào Thiền được, có thể rơi vào trường hợp đó. Còn quý vị cứ tập trung nhìn vào bóng đèn, thì không nhập Thiền được nữa, tại vì lúc đó là mình thuần thực Thiền rồi.

Cho nên có những cái thuần thực rồi thì quý vị không [cần] đi lại bước đầu giống như người mới tu, mà quý vị chỉ cần dùng cái đèn để định tâm một chút thôi, rồi sau đó quý vị tự buông là nhập định được. Cho nên quý vị lưu ý như thế! Chứ không phải lúc nào cũng dùng [bóng đèn], đó là dành cho người tu mới, còn người tu lâu rồi thì lại kêu không có. Không có, nhưng bây giờ quý vị thả thử coi, mình buông tâm xuống, mình không cần nhìn nữa, coi thử có nhập định được không. Nếu nhập định được thì ok, tức là định mình sâu hơn rồi, thì không cần.

Cho nên cố gắng nha! Học cho hiểu và hãy học cho rõ ràng các đề mục, thực hành cho chính xác từng đề mục. Đề mục này không được thì mình tu qua đề mục khác. Mình kiên trì, kiên nhẫn một lát là được thôi, không được cái này thì được cái kia. Còn những người không có duyên thì cứ ráng tu để định tâm cũng được. Nói chung là đừng ham muốn chứng đắc, cứ tu một cách bình thường thì sẽ thành công.

Hôm nay chúng ta sẽ chia sẻ đề mục tiếp theo là đề mục Bi, nằm trong đề mục Phạm trú.

D2. Đề mục Bi (karuṇā): Đề mục Bi này có thể chứng đến Tam thiên. [Còn đề mục] Xả thì chứng đến Tứ thiên.

1. Định nghĩa: Bi là trạng thái cảm thông nỗi khổ của người khác, xót thương chúng sanh đau khổ, mong chúng sanh thoát khổ. Lúc nào mà mình cảm thông với sự đau khổ của người khác, xót thương khi thấy chúng sanh đau khổ, mong chúng sanh thoát khổ, đó là mình có tâm bi.

2. Đối lập: Sự tàn bạo là thái độ đối lập trực tiếp với tâm bi; Sự buồn khổ, ghen ngào là thái độ đối lập gián tiếp với tâm bi. Sự buồn khổ, ghen ngào là đối lập gián tiếp với tâm bi. Quý vị coi kỹ nha, tàn bạo là đối lập với tâm bi thì ai cũng biết rồi. Nhưng buồn khổ, ghen ngào thì cũng đối lập gián tiếp với tâm bi, có nghĩa là điều này gián tiếp cũng sẽ làm cho tâm bi mất. Tại vì sao vậy? Đơn giản thôi vì mình đang buồn khổ, ghen ngào thì lúc đó khởi lên tâm sân, không bi nữa, [mà là] không hài lòng. Bi phải là trạng thái cảm thông, xót thương. Còn đây là buồn khổ, ghen ngào là chuyển sang tâm sân, không hài lòng thì là sân, mà sân là hết bi rồi.

3. Lợi ích của tâm Bi:

Theo Kinh Tâm Từ (*Mettā Sutta*)- Kinh Tăng Chi Bộ, Chương Bốn Pháp, Kinh số 125 (có nội dung như sau):

Tôi nghe như vậy: Một thời, Thế Tôn trú tại Sāvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ Đà Lâm), Tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỳ-kheo:

— Này các Tỳ-kheo!

— Thừa vâng, bạch Thế Tôn!

Các Tỳ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

— Nay các Tỳ-kheo, khi tâm từ được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm cho sung túc, được làm cho vững chắc, được làm cho không có giới hạn, được tu tập như một sở hành, được thực hành, được phát triển, được tác thành như nền tảng, thì đem lại mười một quả báo.

Mười một quả báo ấy là gì?

Nếu mình tu tập tâm từ, thật ra tâm bi cũng giống vậy, tâm từ và tâm bi cũng giống nhau. Từ, Bi, Hỷ, Xả [thì] được mười một quả báo này.

1. Ngủ được an lạc.

2. Thức dậy được an lạc.

3. Không thấy ác mộng.

Mình ngủ có an lạc không? An lạc hơn rồi đó, ai mà tu một thời gian là thấy an lạc hẳn, đặc biệt quý vị tu Thiền chỉ thì thấy an lạc hơn. Thức dậy cũng thấy an lạc, đúng vậy! Và lúc đó chúng ta thấy không có ác mộng, [điều đó] rõ ràng.

4. Được người ái kính. Điều này là đương nhiên vì mình có định, có tâm từ, tâm bi.

5. Được phi nhân ái kính.

6. Được chư thiên hộ trì. Đã không! Ai thích được chư Thiên hộ trì không?

7. Không bị lửa, thuốc độc hay vũ khí tác hại.

8. Tâm dễ định. Thực hành tu theo điều này thì tâm dễ định.

9. Sắc diện hoan hỷ.

10. Lúc lâm chung không loạn thần.

11. Nếu không chứng được quả cao hơn, sẽ sanh lên Phạm Thiên giới.

Quan trọng là ở đây, ai cũng muốn tu, Kinh A Di Đà nói là: **“Tâm bất điên đảo”**, thì ráng tu theo điều này, tu bốn đề mục Phạm trú. Thật ra tu đắc Thiền thì sẽ có, chúng ta ráng như vậy. Và nếu không chứng quả gì thì cũng sanh lên cõi trời Phạm thiên, nên tốt như vậy mà!

— **Này các Tỳ-kheo, khi tâm từ được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, thì đem lại mười một quả báo như vậy.** Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả được nói chung ở đây, trong Sớ Giải các ngài nói là bốn tâm này là chung luôn, Bốn vô Lượng tâm.

4. Hành tướng: Một người trú biến mãn tâm bi là khi thấy một người đau khổ, bất hạnh thì khởi lên niềm thương cảm: “Khổ thay cho chúng sanh này, mong sao họ thoát khổ”. Ngay cả khi thấy một người đang làm ác, hoặc sống dễ dãi, mặc dù người đó đang không khổ, hành giả vẫn trú tâm bi với người đó được, bằng cách nghĩ: “Ôi người này đang bước đi tới vực thẳm khổ đau”...

Hành tướng là như vậy, quý vị thấy hành tướng của tâm bi chưa? Thứ nhất là thấy người ta đau khổ, bất hạnh thì khởi lên thương cảm: “Khổ thay cho chúng sanh này. Người đó khổ, mong sao họ thoát khổ”. Điều đó thì dễ rồi. Nhưng đối với người làm ác thì sao? Với người làm ác thì đa số, thậm chí nhiều người đồng tu lâu năm thấy người làm ác thì mong cho họ đọa. Như vậy thì đâu phải tâm bi, mình học từ đây thì mình thấy không phải. Thậm chí thấy người làm thiện mà mình cũng mong cho họ đọa nữa kìa. Cho nên tâm như vậy là không có tâm bi.

Mà thấy người làm ác thì mình phải khởi lên điều gì? “Ôi! Người đó đang bước đi tới vực thẳm khổ đau, thương cho họ”, mình phải có tâm như thế. Chứ không phải tu một hồi, Thiện Trang thấy nhiều người đồng tu có trù ẻo người khác, rồi mong cho người ta chết, thậm chí chết ác, kiểu đó là không có tâm bi. Cho nên nhiều khi không học giáo pháp, rồi mình tưởng mình tu ngon lắm, thực tế là mình tu sai.

Bây giờ chúng ta [vào phần] thực hành, coi tu điều này làm sao:

5. Thực hành:

+B1: Phải học rành rẽ đề tài thiền và phải trừ khử những chướng ngại. Những chướng ngại như Triền cái, hay hoàn cảnh... Những điều này thì phải học cho rành rẽ nha. Điều này giảng nhiều rồi, quý vị cố gắng học cho rõ ràng.

+B2: Đi đến một nơi vắng vẻ, ngồi xuống thoải mái, và bắt đầu an trú đề mục. Nếu không đến một nơi vắng vẻ được thì mình tu ở nhà, thoải mái thôi, quý vị không cần [ngồi] kiết già, ngồi bán già cũng được.

+B3: Một người muốn tu tập tâm bi, trước hết phải làm lắng dịu ác ý, hại tâm, bằng cách suy xét điều nguy khốn của tâm não hại (vihiṃsa) như “người nào gieo đau khổ cho chúng sanh khác, người ấy sẽ phải khổ đau, không có hạnh phúc”...

Điều này là tâm mình hay bị, mình thấy người ta làm ác thì mong người ta chết, mong người ta [bị] thế này thế kia, đó là tâm ác. Cho nên trước khi tu tâm bi thì phải quán chiếu: “Những người làm cho chúng sanh khác khổ, là những người sẽ không hạnh phúc, họ sẽ khổ đau”. Mình nghĩ tới quả báo của họ trong tương lai thì mình sẽ thương họ hơn. Chúng ta thấy rõ ràng.

+B4: Tiếp đến, hành giả khích lệ tâm bằng cách suy xét điều lợi ích của sự tu tập tâm bi (karuṇānisam̐sa) như nghĩ đến lời đức Phật dạy (mình có thể nghĩ như đoạn trên và mình nghĩ như thế này nữa): “Trong người nào có hiềm hận sanh khởi, trong người ấy bị cần được tu tập, làm như vậy hiềm hận ở người ấy được trừ diệt”, hoặc nghĩ đến: “Người có tâm bi, ngủ được an vui, thức dậy được an vui v.v...” (Chúng ta cố gắng suy nghĩ 11 lợi ích ở trên, hoặc cần tu tập).

+B5: Tiếp đến, hành giả nghĩ tới người đang bị đau khổ bất hạnh, và khởi tâm thương cảm: “Chúng sanh này đang chịu khổ đau, mong sao họ thoát khổ”. Hoặc, hành giả nghĩ tới người đang sống hạnh phúc để duôi theo ác pháp, và khởi tâm bi: “Kẻ đáng thương này sẽ bị khổ đau, vì họ đang sống theo ác pháp”. Hoặc,

hành giả có thể xót thương một người đang làm thiện, sống yên vui: “Thật sự người này vẫn còn đau khổ vì chưa thoát được khổ luân hồi”.

Tức là bây giờ mình muốn khởi lên tâm bi, thì quý vị phải nghĩ đến ba điều: Hoặc là nghĩ đến người đang bị khổ, bất hạnh gì đó, thấy thương họ, mong họ thoát khổ. Hoặc nghĩ đến người làm ác nào đó, hoặc người đang sống hưởng thụ ghê gớm, thì mình thấy thương cho họ, bởi vì họ chưa [biết] con đường tu, cho nên họ đang làm theo ác pháp. Thứ ba, hoặc là thấy người làm thiện nào đó, mình thương cho họ vì họ chưa thoát khổ luân hồi, nên chưa được an vui. Mình nghĩ như vậy.

Đối tượng thì trong đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả đều để đối tượng [giống nhau], đối tượng như thế nào?

Lưu ý: đối tượng đầu tiên để hành giả triển khai tâm bi lúc mới khởi sự tu tập là một đối tượng mà hành giả dễ trắc ẩn cảm thông nỗi khổ nhưng không bi lụy; Do đó đối tượng đầu tiên **không phải là: người thân** (nên nhớ không phải là người thân), **người bạn đáng yêu, người dung kẻ lạ, người khó ưa, và không phải là một kẻ thù. Mà một người mình kính trọng là đối tượng đầu tiên để hành giả triển khai tâm bi lúc mới khởi sự tu tập.*

Đầu tiên vô là tránh những người này ra để tu, nếu không thì mình sẽ bị dính chấp. Đầu tiên là người thân, đừng khởi tâm đó với người thân, để [khởi] bị dính mắt trong đó. Người bạn đáng yêu, mình thích quá thì cũng không được. Rồi người dung kẻ lạ, [mình] trơ trơ thì cũng không được. Người khó ưa cũng không được, cũng không phải là kẻ thù. Điều này phải để ý, những người này thì mình khó thay đổi tâm, dễ đẩy qua tâm khác, không phải tâm bi. Mà đối tượng đầu tiên là người mà mình phải kính trọng, để tu đề mục này.

+B6: Sau khi đã khởi tâm Bi với người ấy như vậy, kế đó hành giả mới khởi tâm bi đối với một người thân, rồi tới một người dung, rồi tới một kẻ thù, tuần tự theo cách ấy. Tức là mình sẽ luân chuyển, đầu tiên là người mình kính trọng, rồi mình hướng về người

thân, rồi mình hướng tới người dung, hướng tới kẻ thù, cứ tuần tự đi theo vòng như vậy. Đi vòng như vậy rồi mình tiếp tục.

+B7: Cho đến khi tâm hành giả dễ dàng hướng tâm bi đến mọi đối tượng mà không bị trở ngại bởi ác cảm với kẻ thù, hay khổ lụy với người thân, (làm sao đối với kẻ thù mình cũng không có ác cảm, đối với người thân cũng không khổ lụy nữa, thì được rồi đó). Hành giả nên tu tập bi tâm phá vỡ những rào ngăn và bình đẳng giữa chính bản thân, với người thân, với người dung và với kẻ thù, chỉ là “chúng sanh đáng thương”. (Tức là mình quay ra [đều] là chúng sanh đáng thương hết, chứ không phân biệt người dung, người lạ, hay kẻ thù gì hết). Tướng bi tâm khởi lên, làm cho phát triển, sung mãn... cuối cùng thì hành giả chứng được ba thiền (tikajjhāna) (tức là Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền) theo hệ thống bốn thiền Kinh tạng, hoặc chứng đạt bốn thiền (catukkajjhāna) theo hệ thống năm thiền Vi Diệu Pháp tạng. Đề mục phạm trú bi (karuṇā) cũng chỉ đưa đến các thiền thọ hỉ, không đắc thiền thọ xả.

Điều này thì cũng dễ hiểu thôi, chúng ta làm như vậy xong rồi một hồi là mình hết phân biệt người thân, kẻ lạ, người ác, không có cảm giác gì nữa, lúc đó chỉ có thương thôi, đó gọi là Bi vô lượng. Bi vô lượng khó vậy đó! Chứ mình tu mà còn phân biệt người này người kia, đủ các kiểu, thì không thể nào tu Bi vô lượng được, đúng không quý vị? Không được!

Làm như vậy thì cuối cùng chứng được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền của bên Kinh tạng, nhưng tầng Thiền thứ tư trong Tứ thiền bên Kinh tạng thì không chứng được, tầng Thiền thứ năm trong Vi Diệu Pháp thì không chứng được. Bởi vì điều này chỉ đưa đến thọ hỉ, không đưa đến thọ xả. Ba tầng thiền Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền theo Kinh tạng hoặc bốn thiền từ Sơ thiền đến Tứ thiền theo bên Vi Diệu Pháp thì đều là tâm thọ hỉ. Riêng tầng Thiền cuối cùng là Tứ thiền Sắc giới của Kinh tạng, hoặc Ngũ thiền Sắc giới của Vi Diệu Pháp, là thọ xả. Quý vị nhớ nha! Lúc nào cũng một trạng thái là hỷ lạc do ly dục sanh, có hỷ có lạc. Hỷ là niềm vui trong tâm, lạc là niềm vui của thân, thì Thiền này không tới, chỉ tới đó thôi. Nhập Tứ thiền là thọ xả chứ không phải là thọ hỉ nữa.

Như vậy là chúng ta học xong điều này, chúng ta chỉ học lướt qua thôi, cách thực hành thì quý vị phải coi những phần trước để quý vị nối lại, chứ bây giờ giảng cứ lặp lại nội dung trước thì dài lắm.

Phần cuối cùng hôm nay là phần Tâm, quý vị nhớ chúng ta học bao nhiêu Tâm rồi không? Chúng ta học về 52 Tâm sở xong rồi, bữa nào đó chúng ta sẽ tổng kết và kết hợp với [phần] Tâm. Hôm bữa mình học Tâm tham thì đi với bao nhiêu Tâm sở? Rồi 2 Tâm sân đi với bao nhiêu Tâm sở? Bữa nay mình sẽ học 2 Tâm si nữa, là tất cả có 12 Tâm bất thiện. Có 12 Tâm bất thiện thôi, không có nhiều đâu. Gồm có 8 Tâm tham, 2 Tâm sân và 2 Tâm si. Tuy nói ít vậy, nhưng [chúng] thường xuyên đi với chúng ta. Cho nên nói bất thiện thì ít, nhưng quả báo thì nhiều lắm.

a3. Tâm si (*Moha-mūla Citta* - *Tâm căn si*): Có 2

+Định nghĩa: Gọi là ‘Tâm căn si’ vì khi tâm này phát sanh có ‘Tâm sở si’ làm căn làm gốc. Tức là tâm này tất nhiên lúc nào cũng có Tâm sở Si. Giống như Tâm sân, quý vị thấy lúc nào cũng [có] Tâm sở Sân làm gốc. Tâm tham cũng vậy, có Tâm sở Tham làm gốc.

+Ý nghĩa của Si: Si là tối tăm, mờ ám, không hiểu biết những pháp đáng biết được tiến hóa chân chánh, cao siêu giải thoát. Si này nghĩa rộng lắm, mờ ám, tối tăm là đúng rồi, không hiểu biết những pháp đáng biết, được tiến hóa chân chánh cao siêu giải thoát. Tức là những pháp giải thoát mình không biết gì hết, là Tâm si. Nói rõ như vậy đó, Tâm si này rộng lắm, có khi si là mờ ám thôi, ví dụ mình không biết điều gì hết thì lúc đó là [Tâm] si. Ví dụ như mình đang nghe pháp đây mà không biết là vừa rồi thầy Thiện Trang nói điều gì hết, bởi vì lúc đó tâm của mình đang lơ đãng, thì đó cũng là Tâm si, nhưng Tâm si bình thường.

Rồi cũng nghe pháp, cũng tập trung nghe đó, nhưng nghe không hiểu, thì đó cũng là Tâm si. Nghe thì có nghe, nhưng không biết từ, thuật ngữ đó là gì hết, mơ mơ màng màng, thì đó cũng là Tâm si. [Vì] không hiểu được pháp cao siêu giải thoát. Như vậy Tâm si có những trường hợp si như vậy. Hoặc là lúc nghe pháp thì quý vị cũng nghe đó, nhưng tâm quý vị để ở đâu đâu, lúc đó nhớ đến chuyện hôm qua đưa con đi học,

tức là học pháp cũng không nhớ, thì lúc đó là Tâm si, cảnh không rõ nên cũng là Tâm si.

+Tâm si có 2 loại đều thọ xả (câu hành xả); (câu hành là đi cùng nhưng mình nói gọn là thọ xả), **hợp (tương ưng) với hoài nghi hoặc trạo cử (phóng dật) như sau:**

1. Tâm si thọ xả, hợp hoài nghi.

2. Tâm si thọ xả, hợp trạo cử (phóng dật).

Chúng ta ôn lại một chút về mấy loại tâm, chứ không, chúng ta quên mất. Hôm bữa học về Tâm tham, thì có 8 tâm, xét trên mấy phương diện, quý vị nhớ không? Xét trên phương diện thọ, thì Tâm tham có hai thọ: Một là thọ hỷ, hai là thọ xả. Tức là lúc mình ăn, hay mình thích gì đó mà tập trung quá, mình rất thích thì đó là thọ hỷ, là vui. Nhưng thọ xả thì hơi lơ lơ thôi, chứ chưa đến nổi lơ lơ. Lơ lơ mà không thích nữa là chuyển lên Tâm sân mất rồi. Không hài lòng nữa là sân luôn.

Ví dụ bữa đầu người ta tặng cho mình một gói mì gì đó ngon quá, [hoặc] mua một gói mì Hàn Quốc, bữa đầu ăn thì ngon, thì đó là Tâm tham thọ hỷ. Nhưng mình ăn một thời gian rồi, thấy cũng ngon nhưng không hứng thú như lúc trước nữa, thì đó là Tâm tham thọ xả. Rồi ăn thời gian nữa ngán lắm rồi mà cứ dọn ra trước mặt món mì đó hoài, không muốn ăn mà cũng phải ráng ăn, đó là Tâm sân thọ ưu.

Mình học, mình phải nắm vậy thì mình mới tu Tứ niệm xứ được, chứ mình không hay biết được tâm mình đang thế nào thì làm sao mình tu Tứ niệm xứ. Tâm tham làm sao biết tham, Tâm sân làm sao biết sân, Tâm si làm sao biết si, cho nên là phải học như vậy.

Nói về phương diện thọ thì nói chung, hên cho chúng ta là ba loại Tâm bất thiện: Tâm tham, Tâm sân và Tâm si đều xét trên ba thọ. Tức là đều xét trên thọ cả. Tâm tham là thọ xả với thọ hỷ; Tâm sân chỉ có một thọ là thọ ưu thôi, là khó chịu. Hôm nay chúng ta biết Tâm si là thọ xả, chút nữa chúng ta sẽ giải thích tại sao Tâm si [thọ] xả.

Quý biết tại sao Tâm si thọ xả không? Tâm si chỉ có một [loại là] thọ xả thôi. Tại vì quý vị đang có biết gì đâu, cảnh mờ mờ ảo ảo, không rõ cảnh mà. Tâm si là không rõ cảnh, thì lúc đó mình đâu thể tập trung vào để ưa thích cảnh đó đâu. Ví dụ nghe pháp không hiểu gì hết, nghe [nhưng] không biết thầy Thiện Trang đang nói điều gì, nghe như vậy là thọ xả. Tại vì mơ mơ màng màng thì là thọ xả thôi. Chút nữa chúng ta sẽ ôn lại.

Thứ hai, đối với Tâm tham, hôm bữa chúng ta học thì có hợp Tà kiến hay không hợp Tà kiến (gọi là ly Tà kiến). Tâm tham còn một yếu tố nữa là hữu trợ hay vô trợ, tức là có trợ giúp hay không có trợ giúp. Chúng ta ôn lại như vậy [để] chúng ta nhớ, Tâm tham [học] xong rồi nha. Rồi Tâm sân thì chỉ hợp một thứ thôi, đó là hợp phần nộ, chứ không có hợp với Tà kiến hay không Tà kiến gì hết, lúc nóng lên rồi, người tức lên rồi thì chỉ có cảm giác phần nộ đó thôi. Và có hữu trợ với vô trợ. Nó khác nhau cho nên khó nhớ hơn. Còn có trợ hay không có trợ thì điều đó dễ.

Hôm nay chúng ta học tới Tâm si. Quý vị để ý Tâm si, may quá, đầu tiên nó cũng giống là [xét về] thọ, xét về thọ thì là thọ xả. Tâm si là thọ xả. Tâm si hợp với hai [loại] khác nhau: Một là hợp hoài nghi, hai là hợp trạo cử. Không có trợ hay hữu trợ gì hết, không xét tới vấn đề đó, nên khác nhau. Cho nên tiêu chuẩn không giống nhau. Chính vì tiêu chuẩn không giống nhau cho nên khó nhớ. Chúng ta cứ học từ từ, mỗi bữa học một chút vậy thôi, chứ bây giờ học nhiều quá là loạn.

Hoài nghi là hoài nghi cái gì? Ví dụ Tâm tham, sân, si thọ xả hợp hoài nghi. Về hoài nghi thì có rất nhiều hoài nghi. Nói chung là:

+Hoài nghi (Vicikicchā): *Hoài nghi về Phật, Pháp, Tăng và sự tu tập. Hoài nghi gồm có 8 và phân thành 40 điều.*

A.Hoài nghi Phật bảo có 5:

1. Hoài nghi Phật có đặc chứng Nhất thiết Chứng trí chăng? Có những người có sự nghi này. Bây giờ chúng ta mới nói tu để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn là phải không nghi đúng không? Hôm nay ai muốn biết

[mình có] không nghi với Phật, Pháp, Tăng hay không, thì chúng ta hãy xét 40 điều sau đây. Bao giờ quý vị thấy 40 điều sau đây mà mình đều không nghi nữa, thì quý vị có thể hết nghi đối với Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo, thì quý vị mới có thể là Tu-đà-hoàn được. Bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng, lúc đó thành tựu Thánh giới nữa là ok.

Cho nên quý vị thấy học trong bộ Vi Diệu Pháp này đầy đủ lắm, đừng có xem thường. Chúng ta cứ học qua đi. Rồi quý vị nhớ là lâu lâu mình xét coi trong 40 điều này mình đã thành tựu hết chưa. Nếu thành tựu hết rồi thì chắc chắn chúc mừng quý vị, quý vị sẽ sắp đi trên con đường vào Sơ quả Tu-đà-hoàn hay ít nhất quý vị cũng đang đi trên con đường Tùy tín hành.

Còn nếu quý vị kham thêm một chút Thiền quán nữa, là quý vị quán Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã khá khá nữa là ok, là quý vị đang đi trên con đường Tùy pháp hành. Và theo Kinh Nikaya nói: Hai hạng người đó không thể chết mà không chứng Tu-đà-hoàn, nghĩa là tệ lắm thì lúc chết họ sẽ chứng Tu-đà-hoàn. Cho nên có người hỏi Thiện Trang tại sao có người không chứng quả Tu-đà-hoàn? Thiện Trang nói nếu học được hết rồi thì họ cũng đang đi [trên con đường] Tùy tín hành, Tùy pháp hành, thì đến lúc cuối cùng họ chết họ sẽ chứng Tu-đà-hoàn. Đó! Có sao đâu!

Rồi có người học [mà] không hiểu rõ nữa, hỏi: “Khi chết mà chứng quả rồi thì đầu thai qua thân khác có mất [Tu-đà-hoàn] không?” Tại sao quý vị học rồi mà lại hỏi câu hỏi ngây thơ như thế. Chúng ta biết rồi, họ bất thối đạo rồi mà, chúng ta có học bài lợi ích của Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi đúng chưa? Đời sau họ vẫn là Sơ quả thôi chứ, đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì đời sau chỉ có lên thôi, chứ làm sao xuống nữa. Cho nên là không bao giờ có chuyện đó.

Đầu tiên là mình có nghi ngờ về Phật có chứng đắc Nhất thiết Chủng trí hay không? Tức là điều gì Phật cũng biết hay không? Mình có nghi ngờ không? Điều này chắc là mình không tin. Có những người sẽ

không tin điều đó, nói là làm sao điều gì Phật cũng biết được. Đó là [ngi] đó. Vậy mình đã hết nghi chưa? Nếu mình chưa hết nghi điều đó thì mình không có tin đối với Phật. Thấy chưa? Khó chưa? Nên không học điều này thì đâu biết đâu. Nhiều người đâu có tin, nói làm sao mà Phật biết hết tất cả.

Ở đây cũng xin nói thế này. Quý vị đọc trong kinh, quý vị thấy là đức Phật nói 'Ta quán sát'. Tức là đức Phật muốn biết điều gì thì đức Phật phải quán sát, chứ không phải đức Phật [không quán sát]. Ví dụ như có vô số chuyện đang xảy ra trên toàn thế giới, trên toàn hành tinh, trên toàn vũ trụ, rồi chuyện quá khứ, chuyện hiện tại, vị lai, thì làm sao mà Ngài thấy hết được. Ngài phải quán sát chứ, quán sát giống như quý vị zoom về hướng nào, quan sát về hướng nào, thì thấy hướng đó. Trong kinh nói như vậy, chứ không phải mình nói là lúc nào đức Phật cũng biết. Đức Phật chứa gì nổi đúng không?

Đấy cho nên là phải biết nha! Đức Phật quan sát người nào thì quan sát người đó. Muốn quan sát chuyện nào, thì quan sát chuyện đó. Cho nên phải quan sát, mỗi ngày đức Phật phải quan sát xem ai có duyên để độ sanh đó.

Cho nên điều đầu tiên là tin Phật có Nhất thiết chủng trí hay không? Mình còn nghi điều đó hay không? Còn nghi thì là chưa tin với Phật. Rót rồi! Điều đầu tiên rót thì lấy đâu bắt hoại tịnh đối với Phật được.

2. Hoài nghi hào quang của Phật sáng thấu chỗ khuất được chẳng? Điều này cũng khó nữa! Bữa nay mình học rõ ràng, mình có thể tin điều này được không? Đó là mình cứ tưởng ánh sáng bình thường thôi. Ánh sáng bình thường thì làm gì chiếu vô những chỗ khuất được. Nhưng ánh sáng của Phật là chiếu vô chỗ khuất được. Đặc biệt vậy đó! Vậy mình có tin không? Không tin đúng không? Vậy thì làm sao có bắt hoại tịnh đối với Phật được quý vị. Chưa có đâu! Cho nên vẫn là phàm phu, đúng chưa? Biết tại sao là phàm phu chưa? Cho nên phải học được,

tin cỡ đó đó, không đơn giản đâu. Quý vị tưởng tin Phật, Pháp, Tăng dễ lắm hả. Đâu phải đâu!

3. Hoài nghi hào quang 6 màu của Phật phóng ra đầy đủ chẳng? Ta có nghi điều này không? Điều này thì chắc dễ hơn. Thiện Trang thấy điều này không có gì hết, [tin] đức Phật phóng ra ánh sáng đủ các màu là ok. [Mình] tin điều này, không có nghi.

4. Hoài nghi Thần thông song hành của Phật hiện trên cây xoài để hàng phục chúng ngoại đạo, rồi lên cõi trời Đao Lợi thuyết tạng Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma*) vào mùa hạ thứ bảy, chẳng biết có vậy chẳng?

Trong kinh có kể câu chuyện, trong Tích Truyện Pháp Cú, chuyện này Thiện Trang kể rồi. Tức là đức Phật sử dụng Thần thông song hành, Ngài bị mấy [người] ngoại đạo thách thức, cho nên Ngài sử dụng Thần thông. Ngài nói Ngài sẽ thị hiện Thần thông ở cây xoài, cho nên trong vùng đó ngoại đạo họ chặt hết xoài, chặt sạch. Nhưng cuối cùng vẫn có cây xoài đó ra trái, đức Phật thực hành Thần thông [tại] cây xoài đó, sau đó Ngài lên cõi trời Đao Lợi thuyết tạng Vi Diệu Pháp. Chuyện này là vào mùa Hạ thứ bảy, theo Nam truyền [là đức Phật] thuyết pháp 45 năm, thì đây là mùa hạ thứ bảy. Tức là mình có tin vào Thần thông của Phật hay không? Tóm lại ở đây là mình tin hay không? Thiện Trang nghĩ là có nhiều người tin. Cho nên nếu tin Thần thông của Phật thì quý vị không có hoài nghi, điều này thì dễ hơn. Thông thường người Á đông chúng ta lại tin vào Thần thông hơn là trí tuệ, ngược đời vậy đó.

5. Hoài nghi cách diệt trừ Vô minh bằng trí tuệ sáng suốt của Ngài, có phải vậy chẳng? Thiện Trang nghĩ chắc chúng ta không có nghi về điều này. Bằng trí tuệ sáng suốt thì diệt được Vô minh.

Đó là hoài nghi về Phật bảo thì có 5 điều. Quý vị xét thử coi, quý vị có nghi 5 điều này hay không? Nếu điều nào còn nghi thì quý vị đánh vô, quý vị hãy tu làm sao để không nghi. Đó là về Phật, có 5 điều.

B. Hoài nghi Pháp bảo có 4: Bất hoại tịnh đối với Pháp là đây nè, bây giờ hoài nghi thế nào?

1. Hoài nghi 4 bậc Tâm đạo có thật đúng như vậy chẳng? 4 bậc Tâm đạo thì mình chưa học. Tâm đạo là sẽ ra Tâm quả. Ở trong bài tâm, chúng ta học sẽ có 4 bậc Tâm đạo của Sơ quả. Trước khi đắc Sơ quả phải có Tâm đạo của Sơ quả, trước khi đắc Nhị quả phải có Tâm đạo của Nhị quả, trước khi đắc Tam quả thì có Tâm đạo của Tam quả, trước khi đắc Tứ quả thì có Tâm đạo của Tứ quả. Điều này có thật đúng như vậy không? Nếu có hoài nghi thì chưa được. Thiện Trang nghĩ điều này chắc không khó, chúng ta tin được. Chúng ta muốn đắc đạo gì đó [thì] phải chuyển tâm qua đúng không? Khi chuyển tâm là được. Chắc là tin!

2. Hoài nghi 4 bậc Thánh quả phải chắc có chẳng? Tức là mình có nghi rằng 4 Thánh quả Sa-môn: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán có hay không? Nếu mình không tin 4 Thánh quả đó, mình nghĩ là không có, thì là mình nghi. Cho nên nghi Pháp là như vậy.

3. Hoài nghi Niết-Bàn phải là vắng lặng dứt tuyệt rốt ráo hết tất cả khổ phải chẳng? Điều này thì chắc là quý vị tin, tại vì mình nghe nói Niết-Bàn hoài thì mình tin Niết-Bàn là hết khổ, cho nên không có nghi.

4. Hoài nghi pháp học Tam tạng 84.000 pháp uẩn như thế phải chẳng? Điều này là mình nói về giáo pháp, có 84.000 pháp uẩn, như vậy mình tin hay không? Nếu nói về hoài nghi này thì thực sự mà nói là cũng khó. Điều này nói thì dễ nhưng khó [tin]. Mình nói có 84.000 Pháp môn, nhưng thực tế quý vị học kinh điển, quý vị chưa chứng Tu-đà-hoàn thì có sự nghi này. Tại vì sao? Bởi vì có những điều ở trong kinh, mặc dù mình ghi kinh nào đó, kinh nào đó, nhưng có những kinh không phải là kinh của Phật, mà là được [người] đời sau thêm vào, ngụy tạo, tùm lum tà la, hoặc là thêm bớt vô đó. Cho nên điều này là khó.

Mình nói là tin Pháp vậy thôi, chứ còn để xét ra thì sẽ có những điều hoài nghi. Nhưng khi quý vị tu [mà] chứng tới Tu-đà-hoàn thì sẽ không có nghi nữa, quý vị sẽ biết: Pháp này là Pháp của đức Thế Tôn dạy.

Pháp này chỉ là phương tiện của người đời sau đưa vào, pháp này của bên ngoại đạo đưa vào, v.v... điều này điều kia, quý vị sẽ biết rất rõ. Và khi chứng Tu-đà-hoàn thì người ta sẽ biết pháp nào cần hành, pháp nào không cần hành. Nhưng các ngài chứng Tu-đà-hoàn rồi thì thông thường [các ngài] cũng không nói. Thấy chúng sanh hành pháp sai, nhưng pháp đó không đến nỗi đọa lạc thì các ngài cũng không nói. Còn các ngài thấy pháp đó không đưa đến giải thoát cho chúng sanh, mà [lại] dẫn chúng sanh đọa lạc, thì các ngài thường phải nói. Hoặc là đôi khi các ngài cũng không nói luôn, vì thấy ngay cả vấn đề đó có nói thì cũng vậy thôi, các ngài mà thấy đụng tới lòng tin của chúng sanh, chúng sanh phỉ báng mình [thì] tội hơn nữa, nên các ngài cũng không nói luôn. Đó! Đôi khi là như vậy. Chính vì vậy, cho nên chỉ người chứng Tu-đà-hoàn mới có Chánh kiến, người ta mới nhìn được đâu là pháp chính xác. Cho nên coi vậy chứ điều nghi này thì khó, biết đâu là pháp của Phật, khó lắm!

C. Hoài nghi Tăng bảo có 2:

1. Hoài nghi Thánh Tăng chẳng biết thật có Đệ tử Phật đắc quả chẳng? Tức là mình nghi rằng có phải có người đắc được quả hay không? Bây giờ mình nghi nhiều đúng không? Cứ lấy kinh gì bên Tịnh Độ, rồi dẫn lời đó, thật ra không phải Kinh Đại Tập, mà ăn rồi cứ nói: *“Thời Mạt pháp, ức ức người tu hành, không có người chứng đắc, chỉ nương Pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi”*. Kiểu vậy đó! Đó là rớt vào điều này, kinh không có nói vậy, đó là một người đời sau, người ta viết. Chính vì thế, ai mà tin vào điều đó thì không tin đắc quả nữa, là bị nghi về Tăng bảo. Thấy chưa? Làm sao mình ấn chứng được Tu-đà-hoàn. Mình phải tin rằng: Với giáo pháp của Phật, ai thực hành, [tu] đúng, tu đủ, khi đủ duyên [thì] họ sẽ chứng quả Thánh, phải tin như vậy. Cho nên đây là một vấn đề nghiêm trọng, quý vị hãy cẩn thận.

2. Hoài nghi phạm Tăng với cách tứ bạch yết ma, chư Tăng chơn truyền đồng nhận chịu bằng cách nín thinh, thì vị ấy đắc Tỷ-kheo phải chăng?

Đây là nói về thọ giới. Có nhiều khi nghi rằng: Bây giờ khi truyền giới, các chư Tăng im lặng hết, thì như vậy có đắc giới không? Có đắc Tỳ-kheo không? Tức là mình thọ giới có đắc Tỳ-kheo không? Cứ nghi những sự nghi thế này, thì thật ra mấy sự nghi này không tốt, [mà] không cần nghi ngờ nhiều. Đó là Phậ, Pháp, Tăng.

D. Hoài nghi Tam học có 3: tức là có 3 sự nghi đối với Giới, Định, Huệ.

1. Hoài nghi Giới như thế có phải ngăn trừ ác xấu phải chăng? Có không? Điều này thì chắc là không ai có nghi như vậy hết. Tại ai cũng biết giới là giúp cho tốt hơn đúng không? Còn ai nói giới mà thêm gì đó, nói không tốt, thì mấy người đó tà, không thể nào có được điều này.

2. Hoài nghi Pháp định có phải dùng tâm yên lặng để tiến hóa chăng? Tức là Giới, Định, Huệ đó, Pháp tịnh tức là Định, có phải dùng tâm yên lặng để tiến lên không? Điều này thì nhiều người nghi lắm, thời nay đặc biệt người tu Tịnh Độ quên mất Pháp định. Pháp này là Pháp định (mình sửa lại cho rõ luôn là hoài nghi về Định). Pháp tịnh tức là Pháp định (nói là Định luôn cho rõ), bản dịch, người ta dịch không rõ. Tức là mình tu Định có đem lại yên tâm để tiến hóa lên chăng? Có nhiều người không có tu Định luôn, thì đó là nghi về Định. Cho nên Giới, Định, Huệ thì điều này là nghi về Định. [Nghi] điều này thì không thể nào bất hoại tịnh được đâu.

3. Hoài nghi trí tuệ có phải giúp tỏ ngộ, đắc chứng đến đạo, quả diệt trừ phiền não dứt nhân khổ phải chăng? Điều này thì chắc chúng ta nghe pháp nhiều thì chúng ta dễ tin được đúng không? Chúng ta không có nghi, không sao!

Đó là nghi Phậ, Pháp, Tăng (Tam Bảo) và Giới, Định, Huệ (Tam học), là bốn điều [nghi] rồi nha.

E. Hoài nghi Quá khứ có 5: Bây giờ quý vị kiểm tra thử coi mình có nghi không?

1. Nghi rằng đời trước ta có phải chăng? Quý vị có nghi điều này không? Nghi rằng đời trước ta có phải chăng? Tức là đời trước mình có

hiện hữu không? Hay là mình tin vào khoa học hiện đại, rồi mình nói không có linh hồn, không có ta tồn tại gì đó, v.v... Nói chung [nghĩ] là chắc đời này tự nhiên sinh ra rồi chết thôi đúng không? Cho nên nếu [nghĩ] như vậy thì là mình nghi. Lâu lâu mình có nghi đúng không? Nếu ai có nghi như vậy thì chưa tu được tới đây, [phải] không có nghi.

2. Nghi rằng đời trước ta có hay không có? Tức là rớt vào hai trạng thái: Một là Thường kiến, là có ta; Hai là không có ta. Và điều này là nghi về tư tưởng Triết học, còn điều kia là mình nghi về sự hiện hữu. Đôi khi điều này cũng gần gần giống với điều ở trên, nhưng có hay không [thôi]. Ở trên là [nghi] đời trước có hay không có, đời trước ta có phải chăng, tức là nghi ngờ về sự hiện hữu đời trước. Nhưng hình như đồng tu bây giờ cũng khá lắm, cũng nghĩ mình đời trước là ai đó, rồi tới đây, tưởng tượng luôn được. Chắc là mình không bị vấn đề này, không có điều nghi này.

3. Nghi rằng đời trước ta có ra như thế nào? Điều này thì hơi khó hiểu. Ý nghĩa là nghi ngờ về bản chất sự tồn tại của đời trước. Tức là ta tồn tại như thế nào, hình thức ra sao, chủng loại nào? Ví dụ đời trước ta là Người hay là Súc sanh? Có thân thể như thế nào? Mình có nghi điều này hay không? Chắc là không đúng không? Quý vị chắc cũng công nhận, đôi khi mình nói: “Chắc đời trước con là Súc sanh lên, cho nên con học dốt quá thầy ơi!”, chẳng hạn. Đó là không có nghi. [Nếu nghi] điều này, thì tu Thiền có thể giúp mình bớt nghi.

4. Nghi rằng đời trước ta có mà như thế nào? Điều này gần giống như điều ở trên, tức là có ta, nhưng ta có như thế nào? Tức là ta sống như thế nào, trạng thái tâm như thế nào, ta có ý thức hay không, ta có nhận biết hay không? Và ta có giỏi hay không, có tài năng hay không? v.v... Tức là ta có, nhưng có như thế nào, có giỏi không, đời trước mình tu giỏi lắm, đời này sao dốt quá chẳng hạn. Đó là những điều nghi [về] mình xảy ra, thì mình không nghi nữa là được.

5. Nghi rằng đời trước ta ra sao và đổi ra sao? Điều này là nghi về quá trình chuyển hóa, mình chuyển hóa như thế nào? Ví dụ như mình

nghĩ: Đời trước mình là người nào đó, mà chắc là đi đầu thai như vậy, như vậy... Nếu quý vị nghĩ như vậy thì quý vị không nghĩ như thế này. Còn quý vị nghĩ: “Chắc là không có đâu, không phải là đầu thai như trong kinh Phật nói đâu, mà chuyển thế nào đó” v.v... Điều đó là nghi. Điều này thì Thiện Trang nghĩ chắc là không khó đối với những người học Phật pháp lâu như chúng ta.

Đó là nghi về quá khứ, thì có nghi về tương lai, cũng có 5 điều nữa.

F. Hoài nghi Vị lai có 5:

1. Nghi rằng đời sau ta sẽ ra sao? Điều này cũng tương tự. Nghi rằng đời sau ta sẽ ra sao.

2. Nghi rằng đời sau ta không có phải chăng? Ai mà chấp vào chết là hết, [thì] là nghi.

3. Nghi rằng đời sau nếu có ta sẽ thế nào? Tức là mình tin là có đời sau rồi, nhưng không biết đời sau [rồi] sẽ ra sao, nghi thế này, nghi thế kia. Tức là mình chưa có tin vào nghiệp quả.

4. Nghi rằng đời sau làm sao ta có được? Tức là làm sao mình có được đời sau đây? Nghi như vậy! Ví dụ như mình không biết đầu thai là thế nào, tại sao lại có ra ta ở đời nữa.

5. Nghi rằng đời sau ta thế nào, rồi sẽ ra sao? Tức là lại tiếp tục một vòng nữa như thế nào.

Nghi về tương lai rồi, bây giờ là [nghi] về hiện tại.

G. Hoài nghi Hiện tại có 5:

1. Nghi rằng đây là ta phải chăng? Tức là đây là ta phải không? Hay là ai đó đúng không? Nhiều khi nghi vậy đó. Nghi về bản ngã của mình, cái ta của mình có hiện hữu hay không? Đây là một dạng Ngã kiến chưa có vượt qua. Dạng Ngã kiến này là mình chấp đây có phải là ta không? Thân này có phải là ta không? Bây giờ quý vị nghĩ thân này có phải là ta không? Nếu quý vị học Phật pháp mà quý vị nói thân này là ta,

đó là quý vị sai, đúng không? Thực tế, thân này không phải là ta hoàn toàn, nên nhớ vậy! Không thể nói là ta, mà cũng không thể nói nó không phải là ta. Mà phải nói như vậy mới đúng.

2. Nghi rằng đây thành ra ta phải chăng? Tức là nghi rằng các pháp hiện tại như thân tâm này có biến ra ta hay không? Có hay không [quý vị]? Thật ra mình học Phật pháp lâu rồi, thì mình sẽ hiểu rằng: Không phải! Máy điều này chỉ là do duyên. Thức của mình sanh ra đây, rồi nghiệp nương vào đó thôi. Mình hiểu được như vậy thì mình phá được mấy điều nghi này. Cho nên tại sao Sơ quả Tu-đà-hoàn lại khó như vậy. Quý vị thấy không ạ? 40 điều nghi này đâu có dễ.

3. Nghi rằng là ta đây như thế nào? Ta đây như thế nào, tức là bản chất của ta là bản chất thế nào? Ta có thật là ta hay không? Có tâm linh vĩnh hằng hay không? Nói về bản thể thì ai mà học Thiện Trang chia sẻ từ trước tới giờ, nếu quý vị hiểu thì quý vị sẽ không nghi điều này nữa. Biết rồi! Giống như trái xoài, mình trồng xuống rồi nó lên cây xoài, ra trái khác vậy thôi. Đời này qua đời khác như vậy v.v... Mình hiểu được câu chuyện đó thì quý vị dứt được mấy điều nghi này.

Cho nên Thiện Trang mới nói là tại sao muốn vào Sơ quả Tu-đà-hoàn thì phải học tới đó, chứ còn học sơ sơ là không tới Tu-đà-hoàn được đâu, dễ gì! Không hiểu thì làm sao vào được [Tu-đà-hoàn], Tu-đà-hoàn [là phải] tới đó mà.

4. Nghi rằng ta đây thành ra như thế nào? Cũng tương tự như vậy thôi, đó là quá trình tiến hóa của mình thế nào? Mai một mình học tới lộ trình tâm, lộ trình tử rồi, thì mình sẽ rõ ràng, khỏi lo!

5. Nghi rằng chúng sanh có do từ đâu? Bắt đầu nghi về sự sống: Có phải là do thần linh tạo ra? Hay do nghiệp? Hay do ngẫu nhiên? v.v... Điều này thì đức Phật luôn đưa ra, nói là không có trả lời, bởi vì điều này không thiết thực cho giải thoát. Như vậy thì mình cũng nghi luôn.

Nhưng thật ra nếu mình học lâu rồi thì mình biết, mình hiểu là cũng chả cần phải nghi điều đó nữa. Tại vì thật ra điều này không cần thiết. Đức Phật nói như vậy thì mình cứ tin như vậy thôi, không nghi

nữa. Còn mình cứ đặt vấn đề đó canh cánh trong lòng thì mình nghi. Thật ra đức Phật nói là do Vô minh mới có luân hồi, chủ yếu là do Vô minh thôi. Mình chỉ cần nắm điều cốt lõi đó là mình hết nghi.

H. Hoài nghi Pháp y tương sinh (*paṭiccasamuppāda*) có 11 (mình cũng kiểm tra lại 11 điều này).

1. Nghi rằng chúng sanh có già chết phải do sự sanh ra chăng? Điều này thì dễ hiểu đúng không? Chúng sanh thì có già chết, có sanh thì có già, có chết. Chứ có chúng sanh nào sanh ra rồi mà không chết đâu.

2. Nghi rằng tái tục (hay đầu thai) phải do nghiệp hậu hữu chăng? Tức là mình nghi rằng có phải đi đầu thai là do nghiệp về sau còn hay không. Điều này thì chắc không có nghi gì đâu. Ai mà học tới bây giờ thì chắc biết rồi, không có nghi. Còn nghiệp thì còn đầu thai, A-la-hán hết nghiệp rồi thì hết đầu thai.

3. Nghi rằng nghiệp hậu hữu phải do sự thủ chấp cứng chăng? Đúng rồi! Tức là mình tin rằng là do mình có sự chấp trước, chấp cứng, chấp dữ quá cho nên mình tạo ra nghiệp. Và tạo nghiệp đó cho nên là mới có nghiệp. Điều này thì không có nghi đâu.

4. Nghi rằng hậu hữu có phải do sự tham ái chăng? Thật ra nguyên nhân chính là do tham ái, đúng chưa? Còn có nghiệp là do tham, do tham nên không đoạn được tham ái. Ở đây, trong vòng 12 nhân duyên, thì chúng ta thấy có Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức... thì có [ái] là tham ái.

5. Nghi rằng ái có phải do sự thọ hưởng chăng? Tức là ái này là từ đâu? Do thọ đúng không?

6. Nghi rằng thọ có phải do sự xúc chạm chăng? Thọ là do tiếp xúc. Đức Phật nói trong 12 nhân duyên như vậy, nhưng mình lại nghi, mình không tin điều đó. Đó là nghi. Điều này thì Thiện Trang nghĩ là không khó, tại vì thật ra mình học hoài thì mình không có nghi.

7. Nghi rằng xúc có phải do Lục xứ chăng? Đây cũng là trong vòng 12 nhân duyên. Sáu chỗ: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn tiếp xúc thì đó là gọi là Lục xứ. [Mình] tiếp xúc với cảnh là do đó, ví dụ như mắt thì thấy cảnh đẹp hay xấu, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi hương, đó là ba xứ. Có tất cả là sáu xứ.

8. Nghi rằng Lục xứ có phải do nhờ danh sắc chăng?

9. Nghi rằng là danh sắc có phải do nhờ thức chăng? Thức duyên Danh sắc. Vậy thì mình có nghi không? Quý vị hiểu Danh và Sắc không ạ? Danh là về tinh thần: Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Còn Sắc là thân thể vật lý.

10. Nghi rằng thức tái tục có pháp hành trợ giúp hay chăng? Khi đi đầu thai, thức đi đầu thai tiếp tục là có pháp hành trợ giúp hay không? Điều đó có đúng không? Có! Mình phải tin điều đó.

11. Nghi rằng pháp hành phát sanh có phải do nhờ Vô minh hay chăng? Điều này là từ vòng 12 nhân duyên, Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Hữu, Hữu duyên Thủ v.v... Vòng 12 nhân duyên mà mình nghi trong đó thì cũng không được. Mình phải tin điều đó.

****Khi nào suy xét đến những hoài nghi như trên, đó là tâm si hoài nghi! Còn những loại hoài nghi khác là hoài nghi thông thường thì cảnh của các tâm khác có thể là tham, sân, thiện, hay tố dục giới.***

Khi nào mà quý vị nghi trong 40 điều ở trên, thì đó gọi là Tâm si hoài nghi. Còn nếu không phải như thế thì đó là hoài nghi của tâm khác. Hoài nghi thông thường thì cảnh của các tâm khác, có thể là tham, sân, thiện hay tố dục giới (tố là tác, là làm). Bây giờ mình muốn biết có nghi hay không thì mình xét 40 điều trên. Đó gọi là Tâm si hoài nghi.

Chúng ta học luôn tâm trạo cử rồi chúng ta sẽ tổng kết lại từ từ, rồi cho ví dụ.

+Trạo cử (*Uddhacca*): - *uddhacca* là tán loạn, lao chao, say mê, điên cuồng, quên mình chẳng tỉnh táo hay giật mình, cảm thấy bồn chồn, bất an v.v...

Quý vị thấy trạo cử là tán loạn, là lao chao, là say mê, là điên cuồng. Đó là trạo cử hay là phóng dật. Tâm mình tán loạn, lao chao, người không có định thì bị điều này. Rồi say mê, mình say mê cái gì quá đó thì cũng là phóng dật, trạo cử. Điên cuồng là những người say mê, mê đến mức độ điên cuồng luôn. Quên mình, chẳng tỉnh táo hay giật mình. Những người hay giật mình, quý vị thấy mình có giật mình không? Giật mình là phóng dật đó. Cảm thấy bồn chồn, bất an v.v...

Quý vị thấy học những điều này, mình thấy rõ đúng không? Chứ bình thường mình cứ nói trạo cử hay là phóng dật hay điệu cử, mà mình cũng chẳng biết thế nào là phóng dật, thế nào là trạo cử đúng không? Đâu biết! Hôm nay thì biết rồi, tâm tán loạn là phóng dật, rồi lao chao, say mê. Giống như thấy bông hoa đẹp quá nên say mê, đó là phóng dật, là trạo cử, là điên cuồng đó. Ví dụ như nghe nhạc xong rồi nhảy ùng ùng, hát theo, không làm chủ được, đó là điên cuồng. Quên mình, chẳng tỉnh táo, hay giật mình, cảm thấy bồn chồn. Nhiều khi cảm thấy bồn chồn, bất an, đó cũng là phóng dật.

Cho nên những người không có định thường bị những điều này nặng. Quý vị thấy rõ ràng đúng không? Người có định thì tự nhiên bớt hẳn. Ví dụ như quý vị đi ra ngoài, giẫm chân lên một con gì hay cái gì đó mềm mềm, bắt đầu giật mình lên, sợ hãi, hét lên. Đó là phóng dật. Vì sao? Vì quên mất. Mình nhìn xuống thấy không phải là con rắn, hóa ra chỉ là chiếc dép thôi mà mình tưởng con rắn. Đó là gì? Đó là Tâm si, Tâm si không nhận được biết được cảnh, đó là phóng dật.

Như vậy chúng ta hiểu rõ ràng thế nào là trạo cử rồi đúng không? Cho nên ai hỏi trạo cử là thế nào [thì mình] học rồi nha. Có nhiều đồng tu không chịu nghe bộ này, rồi cứ hỏi phóng dật là sao thầy? Cái này là sao? Cái kia là sao? Thiện Trang nói những điều đó [được] giảng hết trong bộ Câu Xá này, trong bộ này có hết đó. Rồi hỏi thế nào là niệm Thiên? Thiện Trang nói niệm Thiên thì đã giảng qua rồi. Cho nên nhiều

khi không học mà cứ hay hỏi. Nói chung là người thời nay không có siêng năng. Thích thì tìm hiểu, [Thiện Trang] chia sẻ đầy đủ hết rồi, mà không có siêng năng tìm kiếm. Cho nên là học cứ mơ mơ màng màng, nên tu cũng không tới, khó mà đắc lực được. Mình không hiểu rõ vấn đề gì thì làm sao mà tu được.

****Hai thứ tâm này có cùng sức mạnh, không có tâm nào mạnh mẽ hơn tâm nào. Chúng không khác nhau trên phương diện vô trợ hay hữu trợ.*** Tức là hai tâm này không xét trên phương diện vô trợ hay hữu trợ. Hai tâm gì? Hai tâm si. Tại sao? Ở đây có nói:

****Không có phân chia "có trợ" hay "vô trợ", vì bản chất của các tâm này không đủ điều kiện để xuất hiện sự có mặt hay vắng mặt của trợ tâm như hỷ (pīti), định (ekaggatā), hoặc tác ý mạnh mẽ.***

Ở đây chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về trợ hay vô trợ. Tức là ở đây nói là không có điều kiện để xuất hiện hay vắng mặt của các trợ tâm như Hỷ (Hỷ là một [Tâm sở] giúp trợ tâm), rồi Định, hoặc là Tác ý mà tác ý mạnh mẽ. Đây là những Tâm sở mà mình đều học rồi đúng không ạ? Tâm sở Hỷ, Tâm sở Định, và Tâm sở Tác ý. Khi không có đủ điều kiện để xuất hiện những [Tâm sở] này thì không có quan trọng, chính vì vậy nên không có trợ hay vô trợ. Còn mấy Tâm tham với Tâm sân thì có. Tâm tham thì có xuất hiện theo hỷ, hỷ mạnh hay hỷ yếu gì đó v.v... Rồi Tâm sân [thì xuất hiện] theo định.

Tóm lại về Tâm si thì có hai loại:

Tâm	Cảm giác (thọ)	Hợp tác
Si	Xả	Hoài nghi
Si	Xả	Trạo cử (Phóng dật)

Chúng ta học hết luôn, rồi mình cho ví dụ.

*Cả hai loại **tâm Si** (si + hoài nghi, si + trạo cử) đều là **tâm thọ xả (upekkhā vedanā)** (nhớ là thọ xả nha) vì **chúng không đủ điều kiện để có cảm thọ hỉ hay ưu** – do bản chất **mù mờ, mơ hồ, không rõ ràng, và không có đối tượng cụ thể nào gây khoái cảm hay khó chịu rõ rệt**.

Giải thích quá rõ rồi đúng không quý vị? Tức là khi si thì không giống như tham. Tham thì cảnh rõ lắm, vì nó thích mà, thích thì cảnh phải rõ chứ. Cảnh rõ cho nên có thọ hỉ trong đó. Rồi Tâm sân thì cảnh cũng rõ chứ, tôi đang bực mình, đang khó chịu, khó chịu về điều gì đó, rõ cảnh mà. Như trời đang nóng thì thấy nóng, [hay] đang lạnh thì thấy lạnh, rõ ràng mà! Đó là những cảm giác, khoái cảm hay là khó chịu, cho nên mới có như vậy. Nhưng ở đây, tâm này là thọ xả, tại vì nó không có cảm giác gì về mấy điều đó, mà nó mù mờ, mơ hồ, không rõ ràng về đối tượng cụ thể nào hết, cho nên Tâm si là thọ xả.

Đó quý vị! Mình học, mình phải hiểu như vậy thì mới nhớ được, chứ còn học theo kiểu học gạo, thuộc lòng thì một thời gian là quên hết, không thể nào thuộc lòng được. Mình nghe vấn đề nào thì mình phải hiểu. Nói Tâm tham, tại sao đó là Tâm tham thọ xả hay thọ hỉ, mình phải biết. Rồi Tâm sân thì tại sao thọ ưu? Vì khó chịu nên thọ ưu. Còn Tâm si thì tại sao thọ xả? Bởi vì đối tượng không có rõ ràng gì hết, mà nó mờ mờ, cho nên là thọ xả thôi. Mình phải hiểu như vậy thì không thể nào quên được hết. Học Phật pháp phải hiểu, hiểu rồi mới tu. Vậy thì hôm nay chúng ta rõ ràng rồi.

Bây giờ cho một ví dụ:

VD1: *Một người đàn ông đang có sự nghi ngờ về nghiệp và sự ảnh hưởng (quả) của nghiệp, thì khi ấy có tâm gì?*

Quý vị trả lời thử coi. Có một người đàn ông, ví dụ như chồng của quý vị đang nghi ngờ về nghiệp và sự ảnh hưởng của nghiệp. Thì [khi] đó chồng của quý vị có tâm gì? Tức là đang nghi ngờ rằng thấy vợ mình tu tập vậy v.v..., thấy có trở quả gì đâu. Chưa thấy gì hết cho nên nghi ngờ về nghiệp, về quả nghiệp. Thấy ông kia làm ác ghê gớm mà giàu quá trời, ổng nghĩ vậy. Còn ổng thấy bà vợ mình tu hoài cũng không

thấy giàu lên được. Ông nghi ngờ nghiệp và quả của nghiệp, như vậy ông có tâm gì?

Tất nhiên quý vị sẽ trả lời là Tâm si. Nhưng ở đây quá dễ, có 50 - 50. Tâm si gì? Quý vị coi lại nha! Tâm si thọ xả, hợp hoại nghi hoặc là Tâm si thọ xả, hợp phóng dật. Ở đây chúng ta nên dùng chữ gì? Nãy giờ chúng ta dùng từ trạo cử, có người dùng chữ phóng dật. Trạo cử, phóng dật, dùng cái nào cũng được. Có người dùng trạo cử, có người dùng phóng dật. Ở đây là Tâm si, Tâm si này là hợp hoại nghi hay hợp trạo cử?

Đáp án: Tâm si thọ xả hợp hoại nghi. Đáp án chắc chắn là Tâm si. Bởi vì ông đang nghi ngờ về nghiệp và quả của nghiệp, tức là ông đang nghi ngờ về Phật pháp. Dễ dàng! Không có gì hết.

VD2: Một nữ Phật tử đang nghe giảng bài, nhưng cô ấy không hiểu một từ ngữ bởi vì ý của cô ta dao động không yên. Tâm của cô ta trong khi ấy là tâm gì?

[Trường hợp] này thì dễ quá rồi. Tức là bây giờ có một người nữ Phật tử đang nghe giảng bài ở đây, nhưng không hiểu được từ ở trên. Ví dụ quý vị để qua mất từ phóng dật rồi, Thiện Trang giảng từ phóng dật mà [quý vị] mơ mơ màng màng, không để ý [nên] không hiểu phóng dật, không hiểu từ trạo cử. Thì lúc đó cô ấy là tâm gì?

Ở đây có ba loại tâm: Tham, sân, si thôi. Ở đây mình đang học Tâm si, thì trong Tâm si [có] hai loại, [là] si nào? Tâm si chắc chắn là thọ xả, [bây giờ là] hợp hoại nghi hay hợp trạo cử thôi. Quý vị nếu tìm được đáp án trong đầu, quý vị đưa ra được là tốt. Ở đây chúng ta nên phân tích luôn, tại sao? Như thế nào?

Thứ nhất, chúng ta phân tích xem, ở đây là cô ta không rõ ràng về đối tượng, không [hiểu] rõ ràng về bài giảng, [và] đang [không hiểu] từ ngữ đó. Rõ ràng cô ấy là Tâm si rồi. Và Tâm si thì chỉ có thọ xả thôi, chứ không có thọ gì nữa hết. Tiếp theo là do cô ta nghi ngờ về giáo pháp hay là nghi ngờ về Phật, Pháp, Tăng (40 điều ở trên đó) hay là cô ta đang phóng dật, trạo cử? Đây rõ ràng là tâm cô ta đang dao động, không yên,

nên cô ta quên mất sự chú ý. Cho nên cô ta là Tâm si thọ xả, hợp trạo cử (hay là hợp phóng dật) là xong.

Đáp án: ‘Tâm si thọ xả trạo cử’ như là lúc nghe pháp mà tán loạn, lau chau, giật mình, lộn lạo, cuồng tâm lãng trí, say quá và mê mờ, đó là si mê tán loạn.

VD3: Một người đứng giữa nhiều Pháp môn (Thiền, Tịnh độ, Mật tông...), rồi nói: “Pháp môn nào cũng có người nói hay, biết đi đường nào đây? Thôi... để đó đã...” Tâm của người đó trong khi ấy là Tâm gì?

Bây giờ mình sẽ lấy ví dụ khó hơn. Tức là có người muốn tìm hiểu Phật pháp nhưng họ thấy có nhiều Pháp môn quá, nào là Thiền, Tịnh độ, Mật tông, v.v... họ thấy Pháp môn nào cũng có người nói hay, không biết đi đường nào đây. Thôi... để đó đã... Tâm người đó là tâm gì? Quý vị thử phân tích xem.

Thực tế thời nay có đúng trường hợp này, nhiều người muốn tu lắm nhưng vô thấy gì đâu.... ông nào cũng nói hay quá. Bên kia Thiền Như Lai thừa gì đó, Thiền gì đó... nói hay quá, rồi qua bên Tịnh Độ cũng thấy ông Tịnh Độ nói hay quá, rồi qua Mật tông cũng thấy người Mật tông nói hay quá, rồi qua Thiền nguyên thủy Vipassana cũng thấy hay quá. [Pháp môn] nào cũng thấy hay quá rồi biết tu [pháp] nào đây, biết tu đường nào, chưa học giáo pháp, nên thôi... để đó đã... không biết tu [pháp] gì. Thì lúc đó là tâm gì?

Rõ ràng là Tâm si đúng không? Chúng ta biết là tâm nghi ngờ vì lừng chừng không biết đi về đâu, điều đó là không sáng suốt, không rõ được Pháp môn, cho nên chắc chắn là Tâm si. Tâm si này chắc chắn thọ xả, tại vì ổng đâu muốn ôm vô Pháp môn nào mà cũng không muốn đẩy ra. [Vì] không có khó chịu [nên] không có thọ ưu. Bây giờ vấn đề là hợp với trạo cử hay là hợp với hoài nghi? Quý vị thấy rõ ràng ở đây ông này đang nghi ngờ nên là Tâm si thọ xả, hợp hoài nghi, chứ đâu có gì. Chúng ta coi đáp án.

Đáp án: Tâm si, thọ xả, hợp hoài nghi. Rõ ràng! Tại vì ổng đang nghi ngờ mà, đơn giản vô cùng, không khó gì hết. Chúng ta hiểu rồi nha!

Bữa sau khi học hết 12 Tâm bất thiện, tổng kết lại thì Thiện Trang cho những ví dụ để quý vị xác định được đâu là Tâm si, đâu là Tâm sân, đâu là Tâm tham. Phải có những ví dụ một lúc ba tâm khó hơn như vậy, [để] quý vị thấy trong đời sống của mình, chúng ta phải nhìn nhận được tâm.

+Nhân trợ sanh si có 2: tức là để si sanh ra thì có 2 [nhân].

1. Không khéo tác ý là những cách suy xét về nhận định làm cho tâm bất thiện phát sanh như nghĩ theo tham, sân, si v.v...

Điều này là không khéo tác ý, tức là mình không học pháp được, không hiểu, cho nên mình không khéo tác ý. Không khéo tác ý này cũng có nhiều lắm, cũng quan trọng. Duyên quan trọng nhưng do tâm mình nữa, tu tập có nhiều người không khéo tác ý.

Ví dụ như chúng ta thấy trong thời đức Phật, có câu chuyện, hình như ngài Trưởng lão Xá Lợi Phất có hai người Đệ tử. Hai vị đó thì một người phụ trách nấu nước, nấu nước sôi lên thì người kia tới lấy nước đó rót vô trong cái bình (giống như cái chậu), đem lên cho Sư phụ mình tắm. Như vậy lúc nào Sư phụ cũng cảm ơn người đem nước đó. Ngài là bậc Thánh mà, ngài cứ cảm ơn vậy. Thì người kia nghe thấy hoài như vậy cảm thấy khó chịu, thấy mình nấu nước mà mình không được khen, người kia chỉ bung nước lên đổ vô thôi chứ có gì đâu, nên lâu ngày cảm thấy khó chịu, [thấy] thầy mình không công bằng.

[Vị] cảm thấy như vậy, nên bữa đó ông cũng đem nước lên nhưng không nấu nước, để khô như vậy, để im chậu nước đầy lại, giống như mọi khi nhưng không có nước. Ông kia thấy như vậy cũng không kiểm tra, tưởng như mọi khi, [nên] cũng mời Sư phụ mình đi tắm, thì Sư phụ nói: “Sao bữa nay không có nước?” Lúc đó mới xảy ra chuyện. Rồi sau đó có một số chuyện nữa khiến thế nào đó... rồi cuối cùng ông này cứ bị Sư phụ trách phạt một vài lần nên ông tức quá, lần sau Sư phụ đi khất thực thì ông đốt luôn cái thất của Sư phụ. Mà Sư phụ chứng Thánh quả rồi. Thiện Trang nhất thời không nhớ tên, hình như là ngài Xá Lợi Phất hay sao đó.

Quý vị thấy rõ ràng, dù có duyên tốt, được thân cận Thánh tăng nhưng không khéo tác ý. Đáng lẽ ra mình phải nghĩ theo hướng tốt: là mình được phục vụ rồi làm này kia, biết hay không biết không quan trọng, quan trọng là Sư phụ thấy đúng thì nói đúng, sai thì nói sai. Đằng này thấy mình bị trách sai, bị khiển trách một hồi tức lên rồi làm những việc như vậy, đó là không khéo tác ý.

Cho nên tu tập thì khéo tác ý quan trọng lắm. Nhiều người nghe pháp, nghe những điều mình thấy cao siêu quá tự nhiên mình không muốn nghe nữa, thấy những gì không theo ý mình là mình sân, mình phản bác, mình nói kiểu này kiểu kia. Điều đó là không nên, vì điều đó là không khéo tác ý. Mình cần hiểu Phật pháp là phải tư duy tốt, luôn phải kiểm soát được tâm ý của mình, phải coi tâm có tham, sân, si hay không, làm gì cũng phải kiểm tra bản thân mình. Giống như có nhiều người cứ không hài lòng điều gì đó là bắt đầu nổi sân lên, thì đó là không khéo tác ý. Cho nên không khéo tác ý lúc nào cũng sanh ra tham, sân, si.

2. Pháp lậu (phiền não) làm nền để sanh. (Pháp này là pháp Hữu lậu (là pháp Phiền não). Mình dùng chữ Phiền não thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn), gồm: **Bốn lậu (āsava) có 3 pháp thực tính (sabhāvadhamma), đó là tham, tà kiến và si.** (Tức là Tham, Tà kiến và Si khiến cho sinh ra si).

1. Dục lậu là cách trầm ngâm theo lục dục trong đời hiện tại này, có pháp thực tính là Tâm sở tham. Dục là tham, nói tóm lại là mình có ham muốn gì đó thì điều đó cũng sinh ra si. Có nhiều khi ham muốn quá sinh ra mê mờ. Giống như quý vị có đứa con, lớn lên, mới mười mấy tuổi, nó quen thằng đó. Mình thì thấy thằng đó chẳng ra hồn gì hết mà con gái mình nó mê thằng đó quá trời, thì đó là si. Nghĩa là lúc đó nó bị dục lậu (ham muốn) của nó che mờ mắt rồi, nó không còn thấy được các pháp rõ ràng nữa, gọi là mê mờ. Theo ngôn ngữ ngoài đời người ta nói là yêu mù quáng.

2. Hữu lậu là cách trầm ngâm theo Sắc giới, Vô sắc giới, cũng có pháp thực tính là Tâm sở tham. Thật ra pháp thứ hai là Hữu lậu. Dục lậu là ở Dục giới. Hữu lậu là lên Sắc giới và Vô sắc giới rồi, thì cũng

là tham thôi. Lên Sắc giới thì người ta cũng có tham, nhưng tham cái tồn tại trong hình thể, Vô sắc giới thì tham trong tinh thần.

3. Tà kiến lậu là cách mãi trầm ngâm theo thường kiến chấp có, hay đoạn kiến chấp không, chẳng chịu bỏ, có pháp thực tính là Tâm sở Tà kiến. Tà kiến ở đây giống như rớt vào Biên kiến. Biên kiến có hai cái là chấp thường [và] chấp đoạn. Chúng sanh bình thường ở dưới này thì chấp đoạn, chấp đoạn nghĩa là chết là hết. Nhưng chư Thiên trên trời Phạm thiên, họ sống lâu quá cho nên họ thường chấp thường, họ nghĩ là họ sống lâu, còn chúng sanh thì chết. Cho nên họ nói Thiên đàng là vĩnh cửu, vĩnh hằng, quý vị thấy, có những Tôn giáo thực ra ở các cõi trời Phạm thiên, chấp thường là vậy.

4. Vô minh lậu là cách không chịu theo sáng suốt như muỗi sợ mặt trời, chỉ chấp hẹp hòi như ếch ngồi đáy giếng, đó là Tâm sở si.

Vô minh là không rõ ràng, thuộc về si. Có nghĩa là mình chấp, mình thì dốt nhưng mình sợ sự sáng suốt. Giống như con muỗi sợ mặt trời, thấy mặt trời thì nó né, không bay ra, khi nào trời tối tối thì nó bay ra, ý là trời sáng quá là nó sợ. Hay là con ếch ngồi trong đáy giếng, nó nhìn thấy thế thôi. Còn mình thì sợ không dám học.

Điều này thì rõ ràng! Giống như nhiều đồng tu, đặc biệt là đồng tu Tịnh Độ sợ điều này lắm, sợ học nhiều xen tạp, học nhiều biết nhiều rồi không tin nữa, không tu Tịnh Độ được nữa. Nghe nói bộ đó giảng hay, nhưng sợ, không dám học. Tại vì sao? Vì giống như con muỗi sợ mặt trời, sợ mình học [thì] biết ra, là mình không tu nữa, ‘thôi tôi dốt vậy thôi’. Cho nên cứ lấy những lời của người đời sau nói, để biện minh, còn kinh Phật không thèm coi. Cho nên càng ngày càng Vô minh (Vô minh lậu), đó là pháp này, chấp vào sự hẹp hòi giống như ếch ngồi đáy giếng, không dám học. Đó cũng là pháp trợ sanh cho si, cho nên càng ngày càng si là vậy.

***Như vậy là tất cả 12 tâm bất thiện gồm: 8 Tâm tham (thọ, tà kiến, trợ), 2 Tâm sân (thọ ưu, phần nộ, trợ) và 2 Tâm si (thọ xả, hợp hoài nghi hoặc tạo cử).**

Như vậy chúng ta đã học lướt qua được những điều này, bây giờ lấy một ví dụ rõ ràng hơn. Chúng ta thông thường tuy nói như vậy nhưng hằng ngày mình sống với 12 [Tâm] bất thiện này nhiều lắm. Ví dụ như trong khi ăn uống, mặc, hay là đang xem chương trình tivi, đọc tiểu thuyết, đọc sách mà mình đang thích thú, thì đó là tâm gì?

Tất nhiên là Tâm tham, mình phải xác định như vậy. Cho nên trong đời sống hằng ngày mình có nhiều Tâm tham lắm. Rồi khi mình không hài lòng với điều gì đó, [ví dụ] cảnh hay cái gì đó mà mình tiếp xúc [bị] nóng quá, [hoặc] lạnh quá, [thì] khó chịu, hoặc không hài lòng với tiếng đi ồn ào của người ta, v.v... thì đó là Tâm gì? Đó là Tâm sân. Cho nên hằng ngày mình sống với Tâm tham, Tâm sân nhiều. Khi nào mình có những cảm giác mà không lôi cuốn mình, cảm thấy bình thường, rồi mình thấy sao lãng tâm, không quan sát, có gì đó không rõ ràng, thì đó là rớt vào Tâm si. Tóm lại hằng ngày mình sống trong tham, sân, si là chính đúng không?

Quý vị cẩn thận nha! Không học thì không biết, nhưng học rồi thì biết toàn là tham sân si thôi. Chính vì Tâm bất thiện hằng ngày nhiều. Còn Tâm thiện thì mình chưa học tới, nhưng Tâm thiện sẽ khó hơn. Cho nên chúng ta tu, phải tích góp để cho Tâm thiện nhiều, còn Tâm bất thiện ít thì mới tốt. Chứ Tâm bất thiện nhiều quá thì mệt lắm, vì Tâm thiện tạo ra quả thiện, Tâm bất thiện tạo ra quả bất thiện. Nghiệp nào cho quả đó, nghiệp đen cho quả đen, nghiệp trắng cho quả trắng, nghiệp lẫn lộn đen trắng cho quả lẫn lộn đen trắng. Và như vậy mình mang nghiệp theo mình. Cho nên chúng ta phải có chiều hướng tu làm sao để có lợi cho chúng ta.

Hôm nay chúng ta tạm dừng ở đây, hẹn quý vị hôm khác chúng ta sẽ học tiếp, chúng ta sẽ ôn lại lướt qua, và chúng ta sẽ học vào những phần tâm khác. Ít nhất chúng ta học được 12 tâm rồi. 121 tâm thì mình học được 12 tâm rồi, có những tâm học lướt thôi, nhanh lắm. Ví dụ mấy tâm quả các bậc Thánh thì mình học qua nhanh thôi, Tâm thiền học qua [cũng] nhanh thôi. Nhưng mấy tâm nên học kỹ vì những tâm này mình phải quan sát được. Những tâm bậc Thánh, ví dụ như khi mà mình đắc

đạo, lúc nào đó đủ Bát chánh đạo thì tạo ra Tâm đạo, từ Tâm đạo chuyển thành Tâm quả, đắc quả gì đó, thì mình học lộ trình tâm rõ ràng.

Hôm nay chúng ta nghỉ sớm, hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!